



VĨNH LINH

Hợp tác - Đồng hành - Phát triển



Chịu trách nhiệm xuất bản: Ông Nguyễn Đức Tấn, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị
Nguồn ảnh: Lê Hữu Nam, Tư liệu huyện Vĩnh Linh
Nguồn bản đồ: UBND huyện Vĩnh Linh
In 300 cuốn, khổ 17cm x 23cm, tại Công ty TNHH In và TM Mê Linh
Giấy phép xuất bản số: 54/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị
Cấp ngày 12 tháng 12 năm 2024, Nộp lưu chiếu tháng 12 năm 2024

vinhlinh.quangtri.gov.vn





MỤC LỤC

	Trang
THƯ CHÀO MỪNG	01
BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH	02
ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	03
- Giới thiệu chung	03
- Điều kiện tự nhiên	06
- Khả năng kết nối khu vực, liên vùng và quốc tế	15
- Nguồn nhân lực	16
- Tiềm năng thế mạnh	17
- Kết quả phát triển Kinh tế - Xã hội 2023	18
- Lĩnh vực kinh tế phát triển	20
CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT	24
- Cơ sở hạ tầng xã hội	25
- Hạ tầng kỹ thuật	38
QUY HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	47
THÔNG TIN VỀ ĐẦU TƯ	60
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2025	70



UBND huyện Vĩnh Linh xin trân trọng kính chào quý du khách, quý doanh nhân, doanh nghiệp, các nhà khoa học trong và ngoài nước!

UBND huyện Vĩnh Linh xin gửi đến Quý tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp lời chào trân trọng và hợp tác.

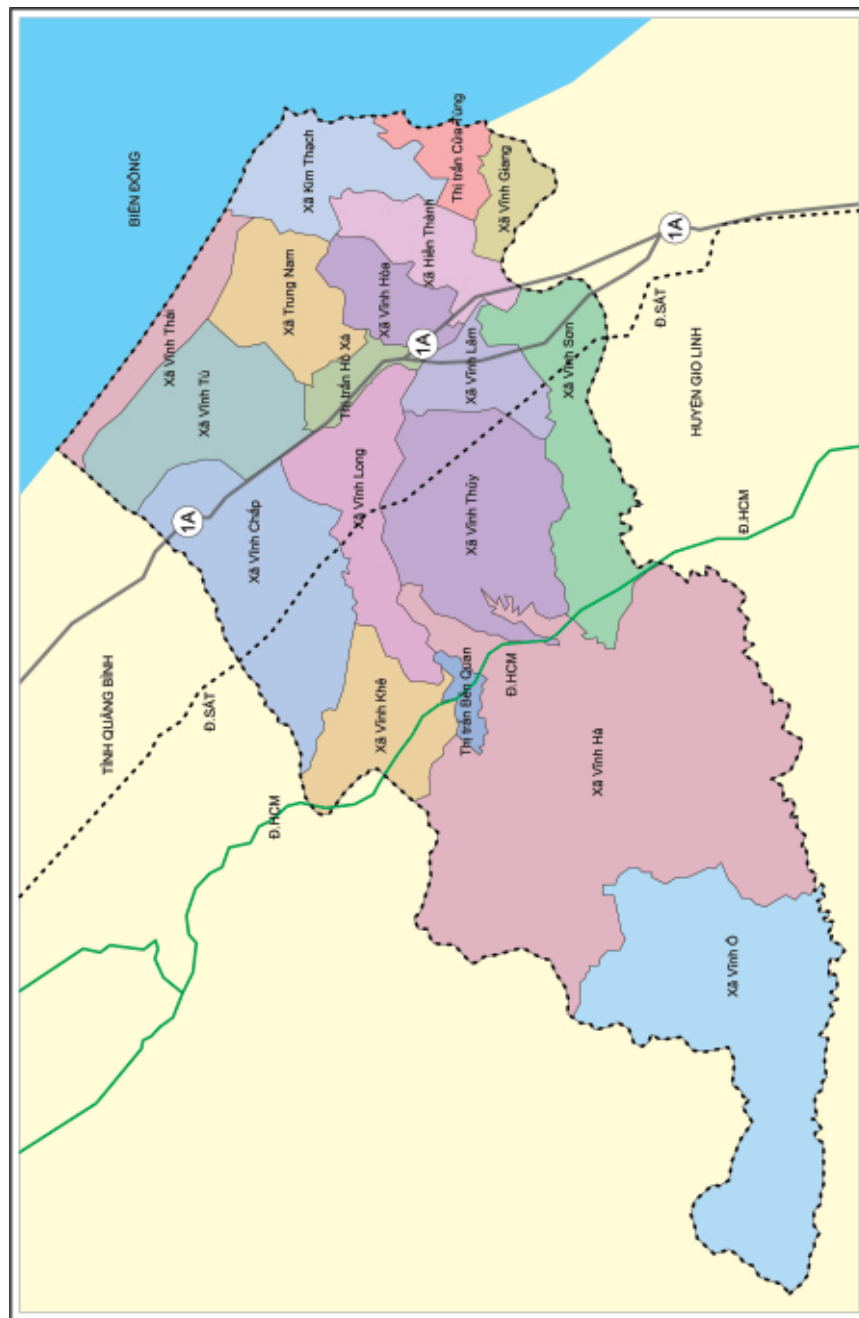
Huyện Vĩnh Linh là địa phương nằm ở phía Bắc của tỉnh Quảng Trị, (phía Bắc giáp huyện Lệ Thủy - tỉnh Quảng Bình, phía Nam giáp huyện Gio Linh, phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp huyện Hướng Hóa) có địa hình chia theo 04 vùng (vùng ven biển, vùng đồng bằng, vùng đất đỏ bazan và vùng miền núi); diện tích tự nhiên 61.998,56 ha (trong đó đất nông nghiệp 52.757,11 ha (chiếm 85,09%), đất phi nông nghiệp 8.092,26 ha (chiếm 13,05%), đất chưa sử dụng 1.149,19 ha (chiếm 1,85%)), dân số 88.302 người (dân số nông thôn là 62.548 người (chiếm 70,8%), dân số đô thị là 25.754 người (chiếm 29,2%)) với 02 dân tộc chính là Kinh và Vân Kiều sinh sống tại 18 xã, thị trấn (15 xã, 03 thị trấn).

Sau gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới quy mô, tiềm lực của nền kinh tế được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu dịch chuyển đúng hướng, cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư; các lĩnh vực văn hoá - xã hội, truyền thống tốt đẹp của quê hương được giữ vững và phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên.

Trong những năm qua, công tác thu hút đầu tư luôn được huyện Vĩnh Linh đặc biệt quan tâm, chú trọng; Huyện đã tập trung từng bước hoàn thiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các Nhà đầu tư đến tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư và triển khai dự án trên tất cả các lĩnh vực huyện có thế mạnh và ưu tiên thu hút đầu tư. Tại Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị đã phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050. Theo đó Vĩnh Linh đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng huyện trở thành trung tâm kinh tế phía Bắc của tỉnh Quảng Trị với nhiều Khu, Cụm Công nghiệp được hình thành và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng cơ bản (Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá (Khu A và khu B), Cụm công nghiệp Cửa Tùng, Cụm công nghiệp vùng Đông Vĩnh Linh, Cụm công nghiệp phía Tây Vĩnh Linh A + B), các tuyến đường giao thông huyết mạch đi qua địa bàn huyện đang xây dựng và sớm đưa vào sử dụng như tuyến đường cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ, Quốc lộ 1, Quốc lộ 9D, đường kết nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây.

Thời gian tới Huyện rất mong muốn các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước đồng hành, đến tìm hiểu, nghiên cứu và đầu tư tại địa bàn để từng bước hiện thực hóa mục tiêu đã đề ra. Huyện cam kết sẽ hỗ trợ, đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ pháp luật cho các Nhà đầu tư trong suốt quá trình nghiên cứu, khảo sát, xây dựng và triển khai thực hiện dự án tại địa phương. Rất mong được chào đón quý vị tại huyện Vĩnh Linh!

TM.UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH
Thái Văn Thành



ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Giới thiệu chung về địa phương:

“Lũy thép anh hùng” - Vĩnh Linh là đặc khu tiền tiêu của Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và là hậu phương số một của chiến trường miền Nam trong đấu tranh thống nhất đất nước. Cầu Hiền Lương, nơi giới tuyến phân đôi hai miền Nam - Bắc trong suốt hơn hai mươi năm dằng dặc nổi đau chia cắt. Vĩnh Linh nổi danh không chỉ ở Việt Nam mà còn là nơi cả thế giới biết đến, ngưỡng mộ và tôn vinh, là nơi đối đầu khốc liệt về quân sự, chính trị, trí tuệ giữa hai bên, trở thành biểu tượng cho khát vọng Hòa Bình, huyền thoại của lịch sử thăng trầm mà dân tộc Việt Nam đã đi qua.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc, Vĩnh Linh - một địa phương tương đương cấp tỉnh đầu tiên của cả nước được Quốc hội và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng. Toàn huyện có 48 tập thể và 23 cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang và Anh hùng Lao động, 748 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nhiều đơn vị hai lần được tuyên dương anh hùng. Đặc biệt, quân và dân Vĩnh Linh 8 lần được Bác Hồ gửi thư khen. Trên mảnh đất Vĩnh Linh lũy thép anh hùng hiện có 180 di tích lịch sử văn hóa được Trung ương, tỉnh xếp hạng. Trong đó, Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt; Bến đò B Tùng Luật xếp hạng cấp Quốc gia.



Cụm di tích Hiền Lương - Bến Hải



Trung tâm thị trấn Hố Xá

Không những anh hùng trong chiến đấu, cần cù sáng tạo trong sản xuất, Vĩnh Linh còn là mảnh đất có bề dày truyền thống văn hóa rất đáng tự hào. Là quê hương của nhiều nhà khoa học nổi tiếng, hàng trăm người có học vị tiến sĩ; học hàm giáo sư, phó giáo sư; nhà văn, nhà báo, nghệ nhân, nghệ sĩ có tên tuổi tiêu biểu như Giáo sư, tiến sĩ Trần Đức Vân, Nghệ sĩ nhân dân Châu Loan...

Sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, toàn bộ cơ sở vật chất huyện Vĩnh Linh đã bị bom đạn hủy diệt hoàn toàn. Từ năm 1975 - 1985, vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, Vĩnh Linh đã nhanh chóng phục hồi nền kinh tế của địa phương để bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. Ngày 23/11/2011, Vĩnh Linh đã vinh dự được Chủ tịch nước ký Quyết định phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Để lập nên những chiến công hiển hách, biết bao con em quê hương, đồng chí, đồng bào trong cả nước đã đổ máu xương, mồ hôi trong sự nghiệp chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh.

Đi lên từ tro tàn đổ nát, vượt qua nhiều thử thách khó khăn, Vĩnh Linh đã từng bước phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới cùng đất nước. Ngành thương mại, dịch vụ du lịch, tiềm năng đất đai, lao động, tài nguyên nước dồi dào, khả năng khai thác ven bờ... đang mời gọi các nhà đầu tư để Vĩnh Linh phát triển kinh tế toàn diện, đa dạng và bền vững.

1.2. Lịch sử vùng đất, hình thành và phát triển:

Từ xa xưa, Vĩnh Linh là một phần đất của Bộ Việt Thường, một trong 15 Bộ của nước Văn Lang. Qua những biến cố lịch sử của đất nước, mảnh đất này có tên gọi là Châu Ma Linh, rồi đến Minh Linh (1065).

Năm 1831, nhà Nguyễn lập ra Phủ Quảng Trị, đặt ra Phủ Vĩnh Linh được chia thành 5 tổng, gồm: Hồ Xá, Hiền Lương, Thủy Ba, Huỳnh Công (Bắc sông Bến Hải) và Xuân Hòa (Nam sông Bến Hải) với dân số khoảng 5.000 người.

Năm 1950, 5 tổng này thành lập 5 xã, gồm: Vĩnh Hồ, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thủy, Vĩnh Hoàng (Bắc sông Bến Hải) và Vĩnh Liêm (Nam sông Bến Hải).

Sau Hiệp định Genève (1954) chia cắt Việt Nam thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau, ngày 16/6/1955, Chính phủ ra Nghị định số 551/TTg thành lập Đặc khu Vĩnh Linh trực thuộc Trung ương (riêng phần Vĩnh Linh phía Nam sông Bến Hải thuộc quyền Sài Gòn kiểm soát). Thời gian này, Đặc khu Vĩnh Linh có 23 xã, thị trấn là: Hồ Xá, Vĩnh Quang, Vĩnh Giang, Vĩnh Tân, Vĩnh Thành, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Long, Vĩnh Cháp, Vĩnh Tú, Vĩnh Thái, Vĩnh Trung, Vĩnh Nam, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hiền, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Trường, Hướng Lập, Vĩnh Hà, Vĩnh Thạch, Vĩnh Kim.

Thời điểm này, Đặc khu Vĩnh Linh là đầu cầu giới tuyến, là tiền đồn miền Bắc XHCN, hậu phương trực tiếp của phong trào cách mạng ở miền Nam. Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 11/3/1977 Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 62-CP, theo đó các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ hợp nhất thành huyện Bến Hải thuộc tỉnh Bình Trị Thiên.

Ngày 13-6-1986, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 73-HĐBT, thị trấn Hồ Xá đổi tên thành thị trấn Vĩnh Linh.

Ngày 1-8-1994, thành lập thị trấn Bến Quan; thị trấn Vĩnh Linh lấy lại tên cũ là thị trấn Hồ Xá.

Ngày 1-10-2004, đảo Cồn Cỏ (thuộc xã Vĩnh Quang) được tách ra thành lập huyện đảo riêng.

Ngày 24-8-2009, theo Nghị quyết số 39/NQ-CP của Chính phủ, thị trấn Cửa Tùng được thành lập trên cơ sở giữ nguyên trạng xã Vĩnh Quang và sáp nhập thêm 4 thôn của xã Vĩnh Thạch.

Thực hiện Nghị quyết số 832/NQ-



Huyện Vĩnh Linh giai đoạn 1955 - 2009

UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị, hiện nay huyện Vĩnh Linh có 18 đơn vị hành chính, trong đó có 3 thị trấn: Hồ Xá (huyện lỵ), Cửa Tùng (xã Vĩnh Tân sáp nhập vào thị trấn Cửa Tùng), Bến Quan và 15 xã, gồm: Vĩnh Giang, Hiền Thành (sáp nhập 2 xã Vĩnh Hiền và Vĩnh Thành), Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Long, Vĩnh Chấn, Vĩnh Tú, Vĩnh Thái, Trung Nam (sáp nhập 2 xã Vĩnh Trung và Vĩnh Nam), Vĩnh Hòa, Kim Thạch (sáp nhập 2 xã Vĩnh Kim và Vĩnh Thạch), Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

1.3. Vị trí địa lý:

Huyện Vĩnh Linh có tọa độ địa lý giới hạn từ 17°01'35" đến 17°02'64" vĩ độ Bắc và 106°53'49" đến 106°89'07" kinh độ Đông. Ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Bắc : giáp các xã Kim Thủy, Sen Thủy, Ngư Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình, từ Liên Lấp đến Động Châu;

+ Phía Nam : giáp huyện Gio Linh từ Đèo 814 đến Cửa Tùng;

+ Phía Tây : giáp xã Hướng Lập huyện Hướng Hoá từ Động Châu đến Đèo 814;

+ Phía Đông : giáp Vịnh Bắc Bộ từ Mạch Nước đến Mũi Lay và giáp Biển Đông từ Mũi Lay đến Cửa Tùng.

Tổng diện tích tự nhiên của huyện (NGTK 2023): 61.998,56 ha, chiếm 13,19% diện tích cả tỉnh. Trong đó :

+ Đất nông nghiệp:	53.684,56ha,	chiếm 86,59%.
+ Đất phi nông nghiệp:	7.103 ha,	chiếm 11,46%.
+ Đất chưa sử dụng:	1.210,83 ha,	chiếm 1,95%.

2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

2.1. Địa chất - địa hình:

Do cấu tạo của dãy Trường Sơn, địa hình huyện Vĩnh Linh thấp dần từ Tây sang Đông, Đông Nam và chia thành 3 dạng địa hình: vùng gò, đồi núi thấp, đồng bằng; kể đến là vùng cát



Bản đồ giới hạn ranh giới huyện Vĩnh Linh



Vùng núi Vĩnh Linh

nội đồng và ven biển. Do địa hình phía Tây núi cao, chiều ngang nhỏ hẹp nên hệ thống sông suối đều ngắn và dốc.

- Địa hình núi cao: Phân bố ở phía Tây từ dãy Trường Sơn đến miền đồi bát úp, chiếm diện tích lớn nhất, có độ cao từ 250-2.000m. Địa hình phân cắt mạnh, độ dốc lớn, quá trình xâm thực và rửa trôi mạnh. Địa hình vùng núi có thể phát triển trồng rừng, trồng cây lâu năm và chăn nuôi đại gia súc. Tuy nhiên phần lớn địa hình bị chia cắt mạnh, sông suối, đèo dốc nên đi lại khó khăn, làm hạn chế trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng như giao thông, mạng lưới điện... cũng như tổ chức đời sống xã hội và sản xuất. Tuy nhiên, có tiềm năng thủy điện nhỏ khá phong phú.

- Địa hình gò đồi, núi thấp. Là phần chuyển tiếp từ địa hình núi cao đến địa hình đồng bằng, chạy dài dọc theo tỉnh. Có độ cao từ 50-250m, một vài nơi có độ cao trên 500m. Địa hình gò đồi, núi thấp (vùng gò đồi trung du) tạo nên các dải thoải, lượn sóng, độ phân cắt từ sâu đến trung bình, khối bazan Vĩnh Linh nằm sát ven biển, có độ cao từ 50-100m. Địa hình gò đồi, núi thấp thích hợp cho trồng cây công nghiệp như cao su, hồ tiêu, cây ăn quả lâu năm.

- Địa hình đồng bằng là những vùng đất được bồi đắp phù sa từ hệ thống các sông Sa Lung, Bến Hải, địa hình tương đối bằng phẳng, có độ cao tuyệt đối từ 25-30m. Đây là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, nhất là sản xuất lúa.

- Địa hình ven biển. Chủ yếu là các cồn cát, dụn cát phân bố dọc ven biển. Địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho việc phân bố dân cư. Một số khu vực có địa hình phân hóa thành các bồn trũng cục bộ dễ bị ngập úng khi có mưa lớn hoặc một số khu vực chỉ là các cồn cát khô hạn, sản xuất chưa thuận lợi, làm cho đời sống dân cư thiếu ổn định.

Nhìn chung với địa hình đa dạng, phân hoá thành các tiểu khu vực, nhiều vùng sinh thái khác nhau tạo cho Vĩnh Linh có thể phát triển toàn diện các ngành kinh tế, đặc biệt là tạo nên các vùng tiểu khí hậu rất thuận lợi cho đa dạng hóa các loại cây trồng vật nuôi trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.



Vùng gò đồi Vĩnh Linh



Vùng lúa Vĩnh Thủy

2.2. Khí hậu - Thủy văn :

a) Khí hậu:

Huyện Vĩnh Linh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có nền nhiệt độ cao, chế độ ánh sáng và mưa, ẩm dồi dào, tổng tích ôn cao... là những thuận lợi cơ bản cho phát triển các loại cây trồng nông, lâm nghiệp. Tuy nhiên, huyện Vĩnh Linh được coi là vùng có khí hậu khá khắc nghiệt, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng thổi mạnh từ tháng 3 đến tháng 9 thường gây nên hạn hán. Từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc kèm theo mưa nên dễ gây nên lũ lụt.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm từ 24°-25°C ở vùng đồng bằng, 22°-23°C ở độ cao trên 500m. Mùa lạnh có 3 tháng (12 và 1, 2 năm sau), nhiệt độ xuống thấp, tháng lạnh nhất nhiệt độ xuống dưới 22° C ở đồng bằng, dưới 20° C ở độ cao trên 500m. Mùa nóng từ tháng 5 đến tháng 8 nhiệt độ cao trung bình 28°C, tháng nóng nhất từ tháng 6, 7, nhiệt độ tối cao có thể lên tới 40°-42°C. Biên độ nhiệt giữa các tháng trong năm chênh lệch 7°-9°C.

- Chế độ mưa: Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 2.200-2.500 mm; số ngày mưa trong năm dao động từ 154-190 ngày. Chế độ mưa biến động rất mạnh theo các mùa và cả các năm. Trên 70% lượng mưa tập trung vào các tháng 9, 10, 11. Có năm lượng mưa trong 1 tháng mùa mưa chiếm xấp xỉ 65% lượng mưa trung bình nhiều năm. Mùa khô thường từ tháng 12 đến tháng 7 năm sau, khô nhất vào tháng 7, đây là thời kỳ có gió Tây Nam thịnh hành. Tính biến động của chế độ mưa ảnh hưởng nhiều tới sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, cũng như thi công các công trình xây dựng... Mùa mưa, lượng mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn thường gây nên lũ lụt; mùa hè, thời gian mưa ít kéo dài thường gây nên thiếu nước, khô hạn.

- Độ ẩm: Có độ ẩm tương đối, trung bình năm khoảng 83-88%. Giữa hai miền Đông và Tây Trường Sơn chế độ ẩm cũng phân hóa theo thời gian. Tháng có độ ẩm thấp nhất là tháng 4, độ ẩm thấp nhất có khi xuống đến 22%; trong những tháng mùa mưa, độ ẩm tương đối trung bình thường trên 85%, có khi lên đến 88-90%.

- Nắng: Có số giờ nắng khá cao, trung bình 5-6 giờ/ngày, có sự phân hóa theo thời gian và không gian rõ rệt: Vùng phía Đông huyện có tổng số giờ nắng lên tới 1.910 giờ, Vùng phía Tây huyện chỉ đạt 1.840 giờ. Các tháng có số giờ nắng cao thường vào tháng 5, 6, 7, 8, đạt trên 200 giờ. Nắng nhiều là điều kiện rất thuận lợi cho quang hợp, tăng năng suất sinh học cây trồng. Tuy nhiên, nắng nhiều và kéo dài, nhiệt độ cao dẫn đến hạn hán ảnh hưởng tới sản xuất và đời sống dân cư.

- Gió: Chịu ảnh hưởng của hai hướng gió chính là gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. Đặc biệt gió Tây Nam khô nóng ở Quảng Trị là hiện tượng rất điển hình. Trung bình

mỗi năm có khoảng 45 ngày. Trong các đợt gió Tây Nam khô nóng, nhiệt độ có thể lên tới 40° - 42°C. Gió Tây Nam khô nóng làm ảnh hưởng không nhỏ tới các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp.

b) Thủy văn :

Hệ thống sông ngòi huyện Vĩnh Linh tương đối đơn giản, có hệ thống sông chính là sông Bến Hải - sông Sa Lung và sông Hồ Xá.

- Sông Bến Hải bắt nguồn từ khu vực Động Châu có độ cao 1.257m, có chiều dài 65km. Lưu lượng trung bình năm 43,4m³/s. Diện tích lưu vực rộng khoảng 809km². Sông Bến Hải đổ ra biển ở Cửa Tùng.

- Sông Sa Lung là một nhánh cấp 1 của sông Bến Hải chảy qua trung tâm huyện, chia diện tích đất canh tác của huyện ra làm 2 vùng: Bắc và Nam sông Sa Lung, độ dốc các sông này tương đối nhỏ. Diện tích lưu vực tính đến cửa ra Hiền Lương là 362,8km², dòng chảy phân bố không đều, nước tập trung vào các tháng 10, 11, 12 và gây ra lũ, mùa khô dòng chảy kiệt thường xuất hiện vào các tháng 7, 8 hàng năm.

*Sông Bến Hải**Sông Sa Lung*

2.3. Tài nguyên

a) Tài nguyên đất

Vĩnh Linh nằm trên nền địa chất có 3 nhóm đá chính (Mắc ma, Mắc ma biến chất và trầm tích), qua quá trình phong hóa và bồi tụ đã hình thành nhiều loại đất với tính chất và tiềm năng khác nhau:

+ Đất đỏ vàng trên đất sét và đá biến chất với tổng diện tích 27.839ha,

*Tiêu trên vùng đất đỏ Vĩnh Linh*

phần lớn nằm trong vùng núi từ đường Hồ Chí Minh đến hết địa giới phía Tây gồm các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà và một phần xã Vĩnh Khê. Đây là vùng địa hình đồi núi, độ cao tuyệt đối trung bình 500m, độ dốc từ cấp IV đến cấp V, độ chia cắt ngang từ 1,2-1,5km, chia cắt sâu từ 150-200m.

+ Đất vàng nhạt trên đá cát với tổng diện tích 9.666ha xen lẫn với 2.920ha đất phong hóa trên phù sa cổ. Phần đất này phân bố tập trung từ tuyến đường sắt đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, lan rộng lên phía Bắc Nông trường Quyết Thắng và một phần phía Tây xã Vĩnh Chấn. Địa hình ở đây là đồi bát úp và lượn sóng thoải, độ cao tuyệt đối từ 50-100m, độ dốc cấp III cấp IV, chia cắt sâu từ 30-50m.

+ Đất phù sa không được bồi hàng năm và phù sa Glay với tổng diện tích 3.310ha phân bố tập trung ở đồng bằng Lâm - Sơn - Thủy - Long - Nam - Hòa - Thành - Giang. Đây là loại đất thuận với cây lúa lâu đời.

+ Đất nâu đỏ trên đá Bazan với tổng diện tích 5.300ha tập trung ở vùng Đông Vĩnh Linh gồm các xã: Trung Nam, Vĩnh Tú, Hiền Thành, Vĩnh Hòa, Kim Thạch (phần Vĩnh Kim cũ).

+ Đất cồn cát trắng vàng và cát biển với tổng diện tích 6.470ha tập trung ở các xã Vĩnh Chấn, Vĩnh Tú, Vĩnh Thái.

b) Tài nguyên nước

Trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có tổng cộng 40 hồ chứa, chủ yếu phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp. Trong đó Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý 3 hồ chứa (3 hồ chứa lớn được phân cấp theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) phụ trách tưới cho 5.880ha lúa và hoa màu. Hệ thống hồ chứa nước với dung tích khoảng 75 triệu m³, những năm bình thường lượng mưa trên 2.700 mm, lượng nước đáp ứng đủ cho sản xuất nông nghiệp bằng hệ thống tự chảy. Nước cho sản xuất và sinh hoạt ở vùng gò đồi những năm bình thường và nhu cầu nước cho cả huyện những năm hạn nặng (các hồ chứa không đầy) phải khai thác các nguồn khác.

Theo các tài liệu điều tra và các chương trình thử nghiệm gần đây nhất có các nguồn nước sau đây có thể khai thác với quy mô lớn:

- Nguồn nước ngọt Sa Lung sông Bến Hải, chỉ tính ở 2 nguồn chính là Rào Quang và Rào Trường từ tháng 1



Bàu Trạng - Vĩnh Tú

đến tháng 5 lưu lượng nước ở đây là 1.500 lít/giây, nếu xây dựng công trình ngăn mặn, giữ ngọt ở dưới Rào Trường và ở Dục Đức trên sông Rào Thành thì đón được toàn bộ các nguồn nước ngọt ở thượng lưu, không gây úng ngập và cản trở giao thông phía hạ lưu. Đây là nguồn nước mặt lớn và ổn định, một trong những tiềm năng chủ yếu khai thác nước phục vụ sinh hoạt.

- Nguồn nước mặt ở các hồ tự nhiên như ở Thủy Tú, Thủy Trung, Ô Sầm...chưa kể nguồn thủy sinh bổ sung, dung tích tính ở các hồ cộng lại đã có khoảng 8 triệu m³ nước. Các hồ này đã nằm gần lưới điện nên việc khai thác đã là một yếu tố khả thi cho vùng gò đồi.

- Nguồn nước ngầm mạch nông là toàn bộ các mội, mạch tự nhiên, giếng khơi, giếng khoan sâu khoảng 50m. Đây là nguồn nước dồi dào, phân bố đều khắp trong huyện, phần lớn thỏa mãn tiêu chuẩn nước hợp vệ sinh phục vụ cho sinh hoạt nhưng có nhược điểm rõ nét là lưu lượng biến động theo nguồn nước mặt và thảm thực vật trên mặt đất.

- Nguồn nước ngầm mạch sâu: Theo báo cáo kỹ thuật của công ty khai thác nước ngầm đã khảo sát trong vùng từ đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đến bờ biển đều có tầng nước ngầm kỷ thứ IV ở độ sâu từ 30 - 40km. Nguồn nước này có tính chất ổn định, chất lượng tốt và không chịu các hưởng ngoại sinh.

c) Tài nguyên rừng

Đất lâm nghiệp có rừng 33.376,39 ha, chiếm 53,83% diện tích đất toàn huyện. Trong đó:

- Rừng sản xuất có 20.127,86 ha.
- Rừng phòng hộ có 13.151,40 ha
- Rừng đặc dụng có 97,13 ha.

d) Tài nguyên khoáng sản

Huyện Vĩnh Linh là nơi tập trung phân bố khá đa dạng chủng loại khoáng sản gồm khoáng sản phi kim loại làm vật liệu xây dựng như cát sỏi, sét gạch ngói, đá granit. Ngoài ra còn có các điểm, mỏ khoáng sản khác như titan, vàng...



Bàu Thủy Ứ - Vĩnh Tú



Rú Linh



+ Khoáng sản sét gạch ngói: hiện có 5 điểm mỏ sét phân bố ở các xã Vĩnh Long, Vĩnh Sơn, Vĩnh Khê và thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh; Tổng diện tích các mỏ là 489,02 ha. Trữ lượng các mỏ sét gạch ngói tương đối lớn, hiện đang được thăm dò để đưa vào khai thác sử dụng với tổng trữ lượng là 8.682,54 ngàn m³.

+ Khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng: Các mỏ cát sỏi chủ yếu tập trung ở phần thượng nguồn các sông như sông Bến Hải, sông Thạch Hãn, sông Nhùng..., ở những vùng có giao thông thuận lợi cho việc khai thác trong đó huyện Vĩnh Linh có 4 điểm mỏ gồm mỏ cát sỏi xã Vĩnh Tú, cát sỏi lòng sông xã Vĩnh Hà, mỏ cát sỏi Sa Lung 8 thị trấn Bến Quan và mỏ cát sỏi Sa Lung 2 Khe Tiên, xã Vĩnh Hà. Tổng diện tích các mỏ đang được thăm dò, khai thác và sử dụng là 15,46 ha. Hiện có 4 mỏ đang được khai thác, sử dụng với tổng trữ lượng là 1.611 ngàn m³.

+ Đất san lấp mặt bằng: có 03 mỏ đất san lấp đã được khai thác gồm mỏ Km9+500 TL571 Xã Vĩnh Long; mỏ Vĩnh Chấn 2; mỏ Vĩnh Tú. Tổng diện tích 45,5,8 ha, tổng trữ lượng 6.110 ngàn m³.

+ Khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng: mỏ đá bazan Khe Đá, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, Tổng diện tích: 8,84ha, Tổng trữ lượng khai thác, sử dụng: 722,96 ngàn m³.

+ Khoáng sản titan: Tại khu vực huyện Vĩnh Linh hiện có 2 mỏ titan sa khoáng phân bố ở xã Vĩnh Tú huyện Vĩnh Linh và thôn Đồng Luật, xã Vĩnh Thái, Tổng diện tích là 193,2ha, Tổng trữ lượng là 223.472 tấn.

+ Khoáng sản than bùn và các khoáng sản khác phân tán nhỏ lẻ (vàng, sắt, titan...), Vàng gốc tại khu vực Xà Lồi - Me Xi - Động Chặt, xã Vĩnh Ô - Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh.

e) Tài nguyên biển

Tài nguyên biển khá phong phú, theo điều tra của Viện kinh tế và Quy hoạch Bộ Thủy sản có khoảng 900 loài, trong đó có 40 - 50 loài có giá trị kinh tế. Từ tháng 6 đến tháng 10 các loài thủy hải sản thường tập trung gần bờ, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau di chuyển ra vùng sâu nhưng mức độ di cư không xa, đáng chú ý là cá, tôm, mực,



ốc. Các loại cá bao gồm cá đáy và cá nổi; cá đáy như cá mú, hồng, nhỡ...phân tán nhưng có khả năng khai thác quanh năm; cá nổi như cá chim, thu, ngừ thường phân bố rộng, mùa vụ khai thác trong năm từ tháng 3 đến tháng 11. Tôm có 6 họ tôm: He, hùm, rỗng, nổ, gai, ruốc biển; tôm hùm giữ vai trò lớn về số lượng và giá trị xuất khẩu. Mực có nhiều loại, nhưng đáng chú ý là có 2 loại mực có giá kinh tế cao là mực ống (Loligo) và mực nang (Sepia).

f) Tài nguyên du lịch

Vĩnh Linh có hệ thống tài nguyên du lịch khá phong phú và đa dạng về cảnh quan thiên nhiên và văn hóa, lịch sử.

- Tài nguyên du lịch về văn hóa, lịch sử cách mạng: với bề dày truyền thống văn hóa các dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số Trường Sơn (Bru Vân Kiều), các lễ hội truyền thống (Lễ hội cầu ngư - Vĩnh Thạch, đua thuyền truyền thống, Cồng chiêng Vân Kiều, múa trống, Chạy cù Vĩnh Nam, Chèo cạn Tùng Luật - Vĩnh Giang, chuyện Trạng Vĩnh Hoàng cùng nhiều điệu hò, trò chơi, lễ hội văn hóa dân gian...), lễ hội cách mạng (Lễ hội thống nhất Non sông) và đặc biệt là Lễ hội Festival Hòa Bình cùng hệ thống di tích văn hóa, lịch sử cách mạng đồ sộ là những tài nguyên vô cùng quý giá trong bảo tồn, khai thác bền vững về du lịch.

Hiện tại huyện Vĩnh Linh có 180 di tích được xếp hạng. Trong đó, Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt; Bến đò B Tùng Luật xếp hạng cấp Quốc gia.

- Tài nguyên về du lịch cộng đồng, làng nghề truyền thống: Với đặc trưng là huyện nông nghiệp, tổ chức cư dân theo



Chiếc máy cày của Bác Hồ tặng cho nhân dân xã Vĩnh Kim



Lễ hội Thống nhất non sông



Di tích Quốc gia đặc biệt địa đạo Vịnh Mốc

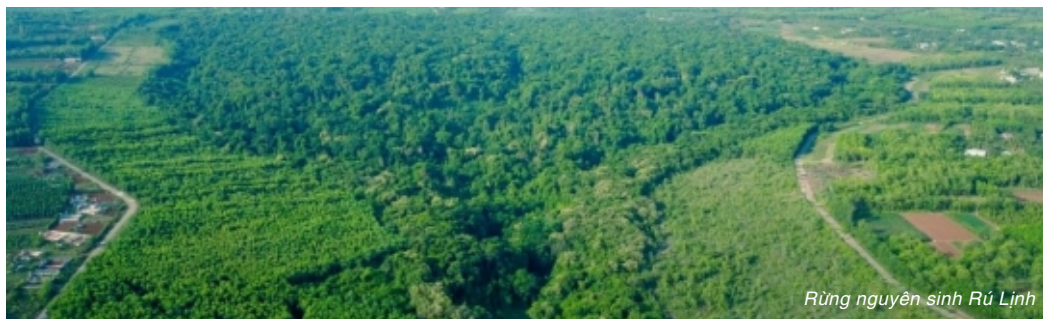
*Bãi biển Vĩnh Thái*

kiểu làng xã truyền thống và văn hóa vùng miền, kết hợp với các nghề thủ công đặc trưng như ở thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang; thôn Hiền Lương, xã Hiền Thành; thôn Vĩnh Mốc, xã Kim Thạch; thôn Thái Lai, xã Vĩnh Thái; khu vực đồng bào Vân Kiều, xã Vĩnh Ô..., các nghề truyền thống nổi tiếng như đan lát tại xã Trung Nam, làm bánh ướt tại xã Hiền Thành, làm bánh dúc rau câu tại thị trấn Cửa Tùng... cùng với nền văn hóa, lễ hội dân gian là những tài nguyên vô cùng quý giá trong phát triển du lịch bền vững.

- Tài nguyên du lịch biển: Với chiều dài bờ biển 25km thuộc xã Vĩnh Thái, Kim Thạch, Vĩnh Giang, thị trấn Cửa Tùng cùng với đặc trưng của hệ phong hóa đá nham thạch núi lửa đã tạo ra những đặc trưng rất riêng biệt của hệ thống bãi biển Vĩnh Linh với các vịnh nhỏ giữa các mũi đá nhô ra biển, tạo ra các bãi tắm đẹp nổi tiếng như: biển Cửa Tùng, biển Vĩnh Mốc, biển Vĩnh Thái... Trong đó bãi tắm Cửa Tùng là một trong những bãi tắm đẹp nổi tiếng.

Du lịch sinh thái biển là thế mạnh trong phát triển du lịch của Vĩnh Linh. Khu Du lịch Cửa Tùng là một trọng điểm của cụm du lịch phía Bắc tỉnh Quảng Trị và quy hoạch Khu du lịch quốc gia Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ.

- Tài nguyên du lịch sinh thái: huyện Vĩnh Linh có hệ thống rừng tự nhiên, sông, hồ ... có cảnh quan cực kỳ phong phú, đẹp và đa dạng như: Rú Lịnh, Rú Bàu (xã Kim Thạch), hồ Bảo Đài, bàu Thủy Ú (Vĩnh Tú), bàu Trạng (Vĩnh Tú)...

*Rừng nguyên sinh Rú Lịnh*

3. KHẢ NĂNG KẾT NỐI KHU VỰC, LIÊN VÙNG.

Huyện Vĩnh Linh là huyện cực Bắc của tỉnh Quảng Trị, trung tâm huyện lỵ là thị trấn Hồ Xá, cách thành phố Đông Hà 32km về phía Đông Nam, đồng thời thị trấn Hồ Xá là giao điểm các tuyến giao thông trọng yếu về đường bộ và đường sắt. Theo hướng Bắc - Nam, huyện Vĩnh Linh có các tuyến giao thông quan trọng đi ngang qua như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9D, đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh (đang xây dựng, dự kiến năm 2025 hoàn thành đưa vào sử dụng), tuyến đường kinh tế ven biển và tuyến đường sắt Bắc - Nam. Đây là những tuyến giao thông chính yếu, quan trọng kết nối huyện Vĩnh Linh về phía Nam với huyện Gio Linh, thành phố Đông Hà, huyện Triệu Phong, thị xã Quảng Trị, huyện Hải Lăng; về phía Bắc kết nối với huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình và hệ thống các tuyến giao thông này đồng thời kết nối Vĩnh Linh với các tỉnh thành trong cả nước và các nước Lào, Thái Lan, Myanmar qua tuyến Quốc lộ 9.

*Hệ thống giao thông huyện Vĩnh Linh**Quốc lộ 1A đi qua trung tâm thị trấn Hồ Xá*

Theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, hệ thống các tuyến đường tỉnh lộ (ĐT.571, ĐT.572, ĐT.573ab, ĐT.574) và đường huyện khá phát triển, kết nối dễ dàng thị trấn Hồ Xá với các trung tâm xã trong toàn huyện, đồng thời liên kết với các tuyến đường quốc lộ, giao thông Bắc Nam tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn kết nối toàn khu vực trong huyện và kết nối với các khu vực trong tỉnh và cả nước.

Hệ thống sông Bến Hải và sông Sa Lung cũng là tuyến giao thông nội huyện kết nối các khu vực theo hướng Đông Bắc - Tây Nam đến Cửa Tùng.

Ngoài ra, về phía Bắc, Vĩnh Linh cách sân bay Đồng Hới (tỉnh Quảng Bình) khoảng 70km; về phía Nam cách khoảng 23km, trong tương lai, Sân bay Quảng Trị chuẩn bị khởi công xây dựng và sẽ đưa vào khai thác vào cuối năm 2026. Đây cũng là một trong những lợi thế trong kết nối giao thông đường không của huyện Vĩnh Linh với các tỉnh



thành trong cả nước.

- Lợi thế về vị trí của địa phương: Vĩnh Linh nằm trên các trục giao thông thiết yếu như: đường bộ (có Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh, nối liền với đường xuyên Á đến với Lào, Đông Bắc Thái Lan và các nước trong khu vực ASEAN...), Đường sắt (có đường sắt Bắc - Nam), đường thủy (có cảng Cửa Tùng, cảng Cửa Việt). Từ Vĩnh Linh có thể dễ dàng tiếp cận các đô thị lớn của vùng như: Thành phố Huế (95 km); thành phố Đồng Hới (60 km); và đi đến cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (100 km). Với vị trí địa lý đó, Vĩnh Linh có nhiều thuận lợi để kết nối với các địa phương trong và ngoài tỉnh cũng như các nước trên hành lang kinh tế Đông - Tây để phát triển kinh tế cũng như giao thương.

- Lợi thế so sánh: Là huyện thuần nông với đặc trưng về thổ nhưỡng phần lớn là vùng đất đỏ bazan rất phù hợp cho các loại cây công nghiệp (cao su, tiêu, ...), cây ăn quả có giá trị cao (bơ, chuối Đacca đỏ,...) các loại cây nông nghiệp (môn, dưa hấu, nộm, lạc..., cây hương bài dưới tán cây cao, cây thìa canh, sâm Bồ Chính, ...), lúa hữu cơ, ... huyện Vĩnh Linh tập trung cho phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, đẩy mạnh cơ giới hoá, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ... với các sản phẩm tạo ra có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân.

Bên cạnh đó, huyện Vĩnh Linh với lợi thế với đường bờ biển dài khoảng 25km với các bãi biển đẹp như Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Mũi Trèo - Vĩnh Kim, Mũi Si, Mũi Lay... nguồn lợi từ thủy hải sản phong phú và đa dạng, hệ thống di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng đồ sộ như Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, di tích Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh được xếp hạng di tích đặc biệt Quốc gia, ... cùng với tài nguyên thiên nhiên phong phú và văn hóa dân gian vùng miền là những lợi thế để Vĩnh Linh phát triển kinh tế du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong tổng thể phát triển kinh tế của địa phương.

4. NGUỒN NHÂN LỰC (NGTK 2023)

Tổng dân số toàn huyện: 88.302 người

Nam là 43.841 người (49,65%), Nữ là 44.461 người (50,35%).

Mật độ dân số: 142 người/km²;

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%, qua đào tạo nghề đạt 49%.



Nhà máy may Vĩnh Linh

5. TIỀM NĂNG THẾ MẠNH

- Tiềm năng:

+ Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao: Là huyện nông nghiệp với các đặc trưng về thổ nhưỡng, địa hình địa mạo, có hệ thống thủy lợi đã đầu tư cơ bản, Vĩnh Linh có tiềm năng lớn trong đầu tư phát triển ngành nông nghiệp theo hướng chuyên canh, sản xuất nông nghiệp hàng hóa và công nghệ cao như chuyên canh sản xuất lúa hữu cơ, lúa đặc sản, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc gia cầm quy mô lớn, nuôi trồng thủy sản và phát triển trồng và chế biến lâm sản.



Nhà máy chế biến nông sản Vĩnh Linh

+ Phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: Vĩnh Linh có vị trí giao thông thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt và cảng biển, quỹ đất dồi dào, có nhiều điều kiện thuận lợi trong phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp. Hiện nay, Khu CN Tây Bắc Hồ Xá, các cụm CN vùng Đông Vĩnh Linh và cụm CN phía Tây Vĩnh Linh, đây là những tiền đề cho phát triển CN-TTCN của huyện Vĩnh Linh.

+ Tiềm năng phát triển du lịch: Với lợi thế với đường bờ biển dài khoảng 25km với các bãi biển đẹp như Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Mũi Trèo - Vĩnh Kim, Mũi Si, Mũi Lay, ... hệ thống di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng đồ sộ như Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, di tích Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh được xếp hạng di tích đặc biệt Quốc gia, ... cùng với tài nguyên thiên nhiên phong phú và văn hóa dân gian vùng miền là những lợi thế để Vĩnh Linh phát triển kinh tế du lịch.

- Thế mạnh: Là huyện thuần nông, Vĩnh Linh có thế mạnh trong sản xuất phát triển nông nghiệp với diện tích đất canh tác nông nghiệp 53.684,56 ha (86,59% diện tích toàn huyện), trong đó 8.800,66 ha trồng cây hàng năm, 4.101,82 ha đất trồng cây lâu năm khác, 10.690,74 ha đất trồng cây lâu năm và 4.698,84 ha đất chuyên canh lúa. Lúa là một trong những loại cây chủ lực trong lĩnh vực trồng trọt tại



Đánh bắt thủy sản

huyện Vĩnh Linh, đã hình thành được vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung với tổng diện tích 2.000 ha, trong đó có trên 95 ha sản xuất theo hướng hữu cơ, tập trung tại các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy. Phát triển 2 vùng sản xuất hàng hóa tập trung với hồ tiêu diện tích trên 1.300 ha tại các xã phía Đông, cho năng suất hằng năm đạt 1.439 tấn; vùng chuyên canh cao su tại các xã phía Tây với diện tích trên 6.775 ha sản lượng 8.352 tấn. Nhiều cây màu, cây thực phẩm truyền thống được thị trường chấp nhận và không ngừng mở rộng diện tích, dần chuyển sang chuyên canh, thâm canh cao như môn, dưa hấu, nộm, lạc..., ứng dụng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trồng dưa lưới, rau củ quả sạch trong nhà màng với quy mô trên 5.500 m²; rau sạch thủy canh 1.300 m², ... đầu tư phát triển các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế như ổi, vải thiều, thanh long ruột đỏ, chanh leo hay xây dựng các vùng chuyên canh tập trung cây ăn quả có múi với tổng diện tích hơn 30 ha; các vùng sản xuất nguyên liệu dứa 29 ha, ớt gần 47 ha, chanh leo 13,2 ha.

Với 25 km bờ biển và ngư trường đánh bắt rộng lớn, nuôi trồng, khai thác thủy hải sản cũng là một trong những thế mạnh của huyện, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 915 ha với sản lượng nuôi trồng trên 1.250 tấn, tổng sản lượng thủy sản trên 5.600 tấn.

- Lĩnh vực phát triển kinh tế nổi bật: Kinh tế nông nghiệp với chuyên canh cây lúa là một trong những loại cây chủ lực trong phát triển kinh tế nông nghiệp. Diện tích canh tác lúa đạt 4.698,84 ha, trong đó có 2.000 ha sản xuất lúa hàng hóa tập trung với 95ha lúa hữu cơ. Bên cạnh đó với 1.300 ha hồ tiêu tại các xã phía Đông và 6.775 ha Cao su ở các xã phía Tây là những mũi nhọn phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả của huyện.



6. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

6.1. Về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) tăng 15,1% so với năm 2022 (KH tăng 14-15%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,4%/KH tăng 5-6%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 16,5%/KH tăng 16-17%, khu vực thương mại - dịch vụ tăng 17,4%/KH tăng 17-18%.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng giảm dần tỷ trọng nông, lâm

ng nghiệp và thủy sản, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ. Cụ thể:

+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 22,3%

+ Công nghiệp - xây dựng: 31,7%

+ Thương mại dịch vụ: 46%

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 59,4 triệu đồng/KH 59-60 triệu đồng, tăng 4,1 triệu đồng so với năm 2022.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 173,3 tỷ đồng, đạt 60,8% so với năm 2022/KH tăng 10-12% và đạt 84,54% so với dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách trên địa bàn (trừ thu tiền sử dụng đất) đạt 128,3 tỷ đồng/ dự toán tỉnh giao 135 tỷ đồng, đạt 95,04%. Tổng chi ngân sách nhà nước thực hiện 677.995,1 triệu đồng, đạt 97,46% so với dự toán huyện giao, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 244.634,3 triệu đồng, chi thường xuyên khoảng 433.360,8 triệu đồng.

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong năm đạt 2.673 tỷ đồng/KH 2.500-2.600 tỷ đồng, tăng 336 tỷ đồng so với năm 2022.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 42.177 tấn/KH 41.500-42.100 tấn. Năng suất lúa bình quân đạt 56,6 tạ/ha/KH 55-56 tạ/ha. Diện tích cao su 6.485/KH 6.572 ha, diện tích hồ tiêu 1.317/KH 1.312 ha. Tổng đàn trâu, bò đạt 16.774 con/KH 16.100-16.500 con, đàn lợn 65.240 con/KH 62.000-63.000 con, đàn gia cầm 1.034 nghìn con/KH 1.000-1.032 nghìn con.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 884,7 ha/KH 870-900 ha; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 2.244 tấn/KH 2.300-2.400 tấn; sản lượng khai thác thủy sản đạt 3.944/KH 3.600-3.700 tấn.

- Trồng mới được 2.050 ha/KH 2.000-2.100 ha rừng tập trung. Khai thác được 228.500m³ gỗ rừng trồng/KH 180.000-200.000m³.

- Đến cuối năm 2023 toàn huyện có 431/KH 380-390 doanh nghiệp, 7.030/KH 7.000-7.100 hộ kinh doanh cá thể, 76 HTX/KH 73-74 hợp tác xã, 530 tổ hợp tác/KH 530-535 tổ hợp tác.

6.2. Về văn hóa, xã hội, môi trường

- Tạo việc làm mới cho 2.437 lao động/KH 2.000-2.200 lao động; trong đó đi xuất khẩu nước ngoài 344 lao động/KH 160-180 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt



70,5%/KH 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 48,2%/KH 47%.

- Tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở mức 0,53%/KH dưới 0,8%.
- Xây dựng 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2021-2030; 88%/KH 98% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.
- Kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện ở mức 1,99%, giảm 0,9%/KH giảm 0,5-1,0%; trong đó xã Vĩnh Ô giảm 36,83%/KH giảm trên 28%, Vĩnh Khê giảm 12,09%/KH giảm trên 13%, xã Vĩnh Hà giảm 11,71%/KH giảm trên 14%.
- 143/149 thôn, bản, khu phố được công nhận văn hóa (KH 142-145/149)
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,8%/KH 97,5%, tăng 1,1% so với năm 2022.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt 12,84%/KH 11,0%.
- Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học. Số trường học đạt chuẩn Quốc gia có 43 trường, đạt 84,3%/KH 84,3%, trong đó có 08 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 18,6%/KH 18,5%.
- Giữ ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng 52%.
- Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thành thị ước đạt 99,0%/KH 99,0%; ở khu vực nông thôn ước đạt 95,5%/KH 95,5%.
- Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực thành thị ước đạt 100%; ở khu vực nông thôn ước đạt 99,87%/KH 99,87%.

7. LĨNH VỰC KINH TẾ PHÁT TRIỂN

7.1. Về công nghiệp - xây dựng

Nằm về phía Bắc của tỉnh Quảng Trị, Vĩnh Linh có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp, xây dựng. Đó là đặc thù bán sơn địa vừa có rừng núi, đồng bằng và vùng biển. Có hệ thống giao thông phát triển cùng với các tuyến đường trọng yếu như Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh và đường sắt Bắc Nam đi qua, cùng với hệ thống cơ sở hạ tầng càng ngày càng hoàn thiện, nguồn nhân lực qua đào tạo dồi dào. Có cảng biển Cửa Tùng, 6 chợ đầu mối, 9 chợ thuộc các xã và hàng ngàn đại lí lớn nhỏ tạo ra kênh giao thương rộng khắp.

Hạ tầng cơ sở phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện có 1 Khu công nghiệp, 3 cụm công nghiệp và trên 1.075 cơ sở sản xuất công nghiệp với các ngành nghề chủ yếu như cơ khí, chế biến thủy sản, lâm sản, nông sản, mủ cao su, tinh dầu,

sản xuất gạch, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, may mặc...

Khu Công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá đến nay đã thu hút 8 doanh nghiệp đầu tư với tổng vốn hơn 1.500 tỷ. Cụm công nghiệp Cửa Tùng giai đoạn 1 đi vào hoạt động với diện tích 2,5 ha, hiện đã có 04 doanh nghiệp tham gia với tổng kinh phí trên 21 tỷ đồng, thu hút trên 500 lao động. Ngoài ra, đang quy hoạch Cụm công nghiệp vùng Đông (15ha) và cụm công nghiệp vùng Tây B (45ha) cũng đã được UBND tỉnh quyết định bổ sung vào quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Trên địa bàn huyện hiện có 2 nhà máy cấp nước sạch; 4 đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, bưu chính, trên 100 trạm thu phát sóng di động và hệ thống mạng lưới đường điện trên 1.200 km đảm bảo thuận tiện, hỗ trợ tối đa cho các hoạt động phát triển CN.

Các ngành nghề sản xuất công nghiệp chủ yếu hiện nay là công nghiệp cơ khí, chế biến thủy sản, lâm sản, mủ cao su, nông sản, tinh dầu, thủy sản, sản xuất bún bánh, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng và may mặc công nghiệp.

Định hướng phát triển tập trung, toàn diện ngành công nghiệp, ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế như công nghiệp chế biến gỗ rừng trồng, chế biến nông lâm thủy sản, chế biến cao su, khoáng sản, may mặc, cơ khí... Triển khai có hiệu quả quy hoạch và quản lý quy hoạch các cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn huyện gắn với đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kỹ thuật. Phối hợp thu hút các dự án đầu tư vào các Cụm CN, nhất là Khu CN Tây Bắc Hồ Xá để tạo ra động lực thúc đẩy cho toàn ngành.

7.2. Về nông nghiệp

Là huyện thuần nông với diện tích đất nông nghiệp là 53.684,56 ha chiếm 86,59% diện tích đất tự nhiên toàn huyện, do đó sản xuất nông nghiệp đóng vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong cơ cấu nền kinh tế và thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp chính là chìa khóa để tạo ra những bước chuyển biến tích cực, đột phá cho nhóm ngành này.





Lúa là một trong những loại cây chủ lực trong lĩnh vực trồng trọt tại huyện Vĩnh Linh với diện tích đất trồng lúa là 4.698,84 ha, Huyện đã thực hiện hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, đẩy mạnh cơ giới hoá và kêu gọi doanh nghiệp liên kết với người dân nâng cao hiệu quả sản xuất. Năm 2023, năng suất lúa đạt 56,6 tạ/ha.

Đối với lĩnh vực trồng trọt, đã áp dụng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như trồng dưa lưới, rau củ quả sạch trong nhà màng; nhiều địa phương trên địa bàn huyện đã đầu tư phát triển các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế như ổi, vải thiều, thanh long ruột đỏ, chanh leo hay xây dựng các vùng chuyên canh tập trung cây ăn quả.

Ngoài ra, đối với sản phẩm chủ lực truyền thống như tiêu (1.300ha), cao su (6.500ha); chăn nuôi, phát triển đàn lợn 67.000 con, đàn gia cầm trên 1 triệu con.... với hướng đi khuyến khích đầu tư chăn nuôi trang trại có hệ thống xử lý môi trường theo quy trình kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, chăn nuôi quy mô lớn gắn với bao tiêu sản phẩm đem lại hiệu quả cao trong phát triển kinh tế nông nghiệp.

Hầu hết đất nông nghiệp của huyện đã được tưới tiêu chủ động và có chất lượng đất tương đối tốt nên có thể trồng trọt nhiều loại cây trồng khác nhau. Đây là tiềm năng để triển khai và phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào phát triển sản xuất tại địa phương.

Ngoài ra, huyện Vĩnh Linh có lợi thế nổi bật về phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản, phát triển các mô hình kinh tế trang trại, gia trại, các tổ kinh tế hợp tác trong sản xuất...

7.3. Về Thương mại, dịch vụ, du lịch.

Tiếp tục thực hiện đề án “Phát triển Thương mại - Du lịch huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”. Huyện sẽ tập trung huy động các nguồn lực cho



Thị trấn Hồ Xá

đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch; tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch, xây dựng các sản phẩm du lịch trên địa bàn huyện, ưu tiên cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương như: du lịch biển, du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng,...

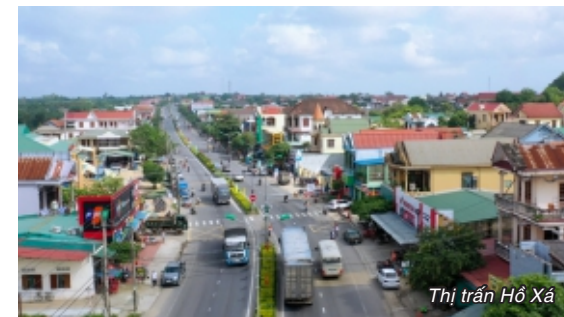
Triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT), đưa TMĐT trở thành hoạt động được sử dụng, ứng dụng phổ biến trong các cơ quan quản lý nhà nước và đại bộ phận các doanh nghiệp trên địa bàn. góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chợ đầu mối, chợ nông thôn; xây dựng các điểm trung bày, bán các sản phẩm địa phương tại các điểm du lịch như địa đạo Vịnh Mốc, di tích Đồi bờ Hiền Lương, Cửa Tùng, Mũi Trèo, Vĩnh Thái...vv.. Hỗ trợ các thủ tục pháp lý về đất đai, hành chính để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư siêu thị huyện Vĩnh Linh, tại trung tâm thị trấn Hồ Xá.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là một trong những mục tiêu lớn của huyện Vĩnh Linh. Với hệ thống di tích lịch sử cách mạng đã được xếp hạng, như Hiền Lương - Cửa Tùng - Địa đạo Vịnh Mốc - Rú Lịnh được kết nối, đầu tư hình thành các tour, tuyến du lịch quan trọng của huyện, tỉnh. Là “địa chỉ đỏ” để phát triển du lịch lịch sử - chiến tranh cách mạng, thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế đến tham quan, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện Vĩnh Linh.

Tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch, xây dựng các sản phẩm du lịch trên địa bàn huyện, ưu tiên cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương như: tắm biển, du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng, dã ngoại... Chủ động phối hợp, kêu gọi các nhà đầu tư hoàn thành các dự án du lịch đã được cấp phép như: Khu du lịch Mũi Trèo - Rú Bàu tại xã Kim Thạch; Khu đô thị sinh thái biển AE Resort - Cửa Tùng; Khu du lịch Eden Charm tại Vĩnh Thái; đồ án Khu du lịch thương mại và nghỉ dưỡng cao cấp Nữ hoàng bãi dài Cửa Tùng 2...



Thị trấn Hồ Xá



CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT



CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI

1. TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH

UBND huyện Vĩnh Linh có trụ sở tại Số 01, Đường Huyện Trần Công Chúa - Thị trấn Hồ Xá - Huyện Vĩnh Linh



- Các đơn vị hành chính thuộc huyện (số liệu thống kê 2023):

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích (Km2)	Dân số			Mật độ dân số (người/km ²)
			Tổng số	Nam	Nữ	
01	Thị trấn Hồ Xá	7,3678	13.198	6.393	6.805	1.791
02	Thị trấn Bến Quan	4,2090	4.086	2.036	2.050	971
03	Thị trấn Cửa Tùng	10,4730	8.549	4.248	4.301	816
04	Xã Vĩnh Thái	14,4608	2.779	1.370	1.409	192
05	Xã Vĩnh Giang	9,1533	4.628	2.284	2.344	506
06	Xã Vĩnh Lâm	13,6432	5.126	2.594	2.532	376
07	Xã Vĩnh Sơn	41,2649	6.039	3.034	3.005	146
08	Xã Vĩnh Long	27,9807	5.870	2.925	2.945	210
09	Xã Vĩnh Thủy	48,8340	5.848	2.885	2.963	120
10	Xã Vĩnh Cháp	55,0181	4.430	2.201	2.229	81
11	Xã Vĩnh Hòa	15,0652	3.679	1.824	1.855	244



STT	Đơn vị hành chính	Diện tích (Km2)	Dân số			Mật độ dân số (người/km ²)
			Tổng số	Nam	Nữ	
12	Xã Vĩnh Tú	34,4812	3.330	1.609	1.721	97
13	Xã Hiền Thành	17,3822	5.471	2.706	2.765	315
14	Xã Trung Nam	23,0504	5.732	2.844	2.888	249
15	Xã Kim Thạch	22,8247	5.609	2.801	2.808	246
16	Xã Vĩnh Ô	85,9401	1.251	682	569	15
17	Xã Vĩnh Khê	23,8025	945	510	435	40
18	Xã Vĩnh Hà.	165,0349	1.732	895	837	10

2. GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ

2.1. Giáo dục phổ thông

Hiện nay, toàn huyện có 56 trường học, trong đó có 23 trường mầm non, 15 trường tiểu học, 08 trường trung học cơ sở, 06 trường tiểu học & trung học cơ sở, 04 trường trung học phổ thông.

Cơ sở vật chất trường lớp được xây dựng khá đồng bộ (Có 100% phòng học được kiên cố hóa, trên 80% có phòng học bộ môn, phòng thực hành đạt chuẩn). Toàn huyện có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ II, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ II, phổ cập xóa mù chữ mức độ II, có trên 70% số xã đạt chuẩn phổ cập bậc trung học.

TT	Tiêu chí	Mầm non	TH&THCS	THPT
1	Số trường	23	29	4
2	Số lớp	213	451	76
3	Số phòng học	213	464	58
4	Tổng số giáo viên	425	742	205
5	Đạt chuẩn trở lên	425	472	205
6	GV nữ	425	-	121
7	Số học sinh	4.779	14.179	3.088
8	Bình quân HS/lớp	22	31	39



2.2. Đào tạo nghề

Trung tâm GDNN - GDTX huyện Vĩnh Linh; Địa chỉ : Số 228, đường Trần Phú, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh.

Ngành nghề đào tạo: chuyên về đào tạo nghề, hàng năm đơn vị đào tạo ra hàng nghìn người có tay nghề để phát triển; ngoài ra đơn vị còn hợp tác với các đơn vị có chức năng để phối hợp đào tạo nghề khi doanh nghiệp, đơn vị có nhu cầu.



3. BỆNH VIỆN, CƠ SỞ Y TẾ :

Số cơ sở y tế: 01 bệnh viện, 01 trung tâm y tế, 18 trạm y tế, 36 phòng khám và 18 Phòng chẩn trị Hội Đông y huyện Vĩnh Linh.

Số giường bệnh: Hiện có 360 giường bệnh, tỷ lệ 41 giường bệnh/1 vạn dân.

Nhân lực y tế:

+ Ngành Y có 246 người, trong đó: 78 bác sĩ, 22 y sĩ, 102 y tá/điều dưỡng và 44 hộ sinh.

+ Ngành dược có 48 người, trong đó 20 dược sỹ cao cấp, 28 dược sỹ trung cấp.

Ngoài ra còn có 151 nhân viên y tế thôn bản (YTTB) và 227 cộng tác viên dân số.

Có 100% trạm y tế có Bác sỹ công tác, tỷ lệ Bác sỹ là 8,8 Bs/1 vạn dân.

Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng và duy tu mới. Trang thiết bị được hỗ trợ trang





cấp mới và hiện đại tại Trung tâm y tế huyện.

Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh có địa chỉ tại Đường Hùng Vương, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh. Bệnh viện được đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống máy móc trang thiết bị đầy đủ, các loại máy y cụ hiện đại nhằm phục vụ quá trình khám, chữa bệnh. Hiện nay, bệnh viện có hơn 100 giường bệnh và đội ngũ y bác sĩ có trình độ trong khám, chữa bệnh, phục vụ cho nhân dân trong địa phương.

Hiện trạng các cơ sở y tế trên địa bàn huyện:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Quy mô diện tích	Số giường bệnh
* Tỉnh quản lý				
1	Bệnh viện Phục hồi chức năng Quảng Trị	Trị trấn Cửa Tùng		100
* Huyện quản lý				
1	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh	Đường Hùng Vương, tt Hồ Xá	25.000 m ²	200
2	Trạm y tế thị trấn Hồ Xá		>500m ²	3
3	Trạm y tế thị trấn Bến Quan		>500m ²	3
4	Trạm y tế thị trấn Cửa Tùng		>500m ²	3
5	Trạm y tế xã Vĩnh Sơn		>500m ²	3
6	Trạm y tế xã Vĩnh Giang		>500m ²	3
7	Trạm y tế xã Vĩnh Thủy		>500m ²	3
8	Trạm y tế xã Vĩnh Long		>500m ²	3
9	Trạm y tế xã Vĩnh Chấn		>500m ²	3
10	Trạm y tế xã Vĩnh Tú		>500m ²	3
11	Trạm y tế xã Vĩnh Thái		>500m ²	3
12	Trạm y tế xã Kim Thạch		>500m ²	3
13	Trạm y tế xã Vĩnh Hòa		>500m ²	3
14	Trạm y tế xã Hiền Thành		>500m ²	3
15	Trạm y tế xã Vĩnh Ô		>500m ²	3
16	Trạm y tế xã Vĩnh Khê		>500m ²	3
17	Trạm y tế xã Vĩnh Hà		>500m ²	3
18	Trạm y tế xã Vĩnh Lâm		>500m ²	3
19	Trạm y tế xã Trung Nam		>500m ²	3

4. TÀI CHÍNH, BẢO HIỂM

Ngân hàng : tại huyện Vĩnh Linh hiện có chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Phòng giao dịch Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank), Phòng giao dịch Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Phòng giao dịch Ngân hàng LienVietPostBank.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 cơ sở kinh doanh bảo hiểm trên các lĩnh vực Nhân thọ và phi Nhân thọ (Bảo hiểm Bảo Việt), và các văn phòng đại diện của các đại lý phân phối sản phẩm bảo hiểm khác như Prudential, PJICO...

5. DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI

Trên địa bàn huyện hiện có trên 5.200 cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ đang hoạt động. Năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.526,54 tỷ đồng, tăng 16,3% so với năm 2022.

Các mặt hàng nông sản đặc trưng của địa phương: Toàn huyện có 167 cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến thực phẩm, sản phẩm nông nghiệp đặc sản phục vụ thương mại và du lịch gồm có các loại như: Ném Vĩnh Kim, Hạt Tiêu thương hiệu Vĩnh Linh, các sản phẩm chế biến thủy hải sản như: nước mắm, khô thủy hải sản các loại và thủy hải sản muối mang thương hiệu các cơ sở Tùng Vân, Huỳnh Kế Cửa Tùng, ngoài ra còn có các sản phẩm khác như bánh Đức câu An Đức II Cửa Tùng, các loại sản phẩm nông nghiệp như khoai sọ, củ từ, củ tía Kim Thạch, Dưa hấu xã Vĩnh Tú.

Ngoài ra trên địa bàn huyện còn có các chợ hạng II và chợ cá Cửa Tùng nay đã trở thành chợ đầu mối cung cấp hải sản cho vùng Bắc huyện Gio Linh và toàn bộ huyện Vĩnh Linh. Mặc dù trên địa bàn huyện chưa có trung tâm thương mại nhưng có các siêu thị mini và cửa hàng tiện lợi nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm kinh doanh của người dân.



Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Linh



Cảng cá Cửa Tùng

6. DU LỊCH

Với vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên cùng những giá trị văn hóa, lịch sử đặc biệt, huyện Vĩnh Linh có nhiều lợi thế về phát triển du lịch.

6.1. Sản phẩm du lịch chính:

Du lịch hoài niệm chiến trường xưa, du lịch lịch sử văn hóa, du lịch sinh thái, tham quan, dã ngoại, tắm biển.

Tuyến du lịch: Di tích Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh; Cụm di tích đèo bờ Hiền Lương - Bến Hải nằm trên tuyến du lịch hoài niệm DMZ và được đánh giá là sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Quảng Trị.

6.2. Không gian, điểm du lịch hiện trạng:

Hiện tại trên địa bàn huyện có các điểm du lịch đang đưa vào khai thác, hoạt động như Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh và địa đạo Vịnh Mốc; Khu di tích đèo bờ Hiền Lương - Bến Hải; Du lịch biển Cửa Tùng, Vĩnh Thái; điểm du lịch bến sông Gia Phúc- Vĩnh Long; Du lịch sinh thái Rú Lịnh (Hiền Thành, Vĩnh Hòa); Rú Đưng (Kim Thạch); Bàu Thủy Ú, Bàu Trạng Vĩnh Tú; Khu du lịch phượt Mũi Trèo - Kim Thạch.

6.3. Quy hoạch xây dựng phát triển du lịch:

- **Khu Dịch vụ - Du lịch Vĩnh Thái:** quy mô 518 ha thuộc các thôn Thử Luật, Đông Luật, Tân Mạch, Thái Lai xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh; quy mô 518 ha, là khu du lịch sinh thái biển với các chức năng hạ tầng kỹ thuật và văn hóa xã hội của đô thị cấp V, trọng tâm phát triển dịch vụ du lịch kết hợp xây dựng khu dân cư mới theo tiêu chuẩn nông thôn mới. quyết định phê duyệt quy hoạch số 2388/QĐ-UBND ngày 14/11/2011



của UBND tỉnh Quảng Trị v/v Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu Dịch vụ - Du lịch Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Khu Du lịch Mũi Trèo - Rú Bàu:

Là khu du lịch sinh thái rừng nguyên sinh kết hợp hệ sinh thái biển, quy mô 198,89 ha thuộc khu vực ven biển xã Kim Thạch. Quyết định phê duyệt quy hoạch số 564/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v Phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Điểm du lịch Mũi Trèo - Rú Bàu, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Khu Dịch vụ - Du lịch dọc tuyến đường ven biển Cửa Tùng - Vịnh Mốc: quy mô 174,48ha gồm 1 phần phía Bắc thị trấn Cửa Tùng và 1 phần ven biển phía Nam xã Kim Thạch, Quyết định phê duyệt quy hoạch số 29/2007/QĐ-UBND ngày 25/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu Dịch vụ - Du lịch dọc tuyến đường ven biển Cửa Tùng - Vịnh Mốc đến 2015 có tính đến năm 2020.

- Khu Du lịch Cửa Tùng: quy mô 135ha thuộc thị trấn Cửa Tùng huyện Vĩnh Linh. Quyết định phê duyệt số 158/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v Phê duyệt đồ án quy hoạch điều chỉnh Quy hoạch xây dựng phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu Du lịch Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh.



6.4. Cơ sở dịch vụ du lịch:

Hệ thống cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện có 42 khách sạn, nhà nghỉ với hơn 300 buồng nghỉ. Các cơ sở lưu trú đã nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường thiết bị, tiện nghi để phục vụ du khách.

Danh mục khách sạn xếp sao trên địa bàn huyện:

STT	Tên khách sạn	Địa chỉ	Số buồng	Số giường
1	Khách sạn Lê Vy	TT Hồ Xá, Vĩnh Linh	13	32
2	Khách sạn Trung Sơn	TT Hồ Xá, Vĩnh Linh	10	18
3	Khách sạn Ngọc Sương	TT Hồ Xá, Vĩnh Linh	13	24
4	Khách sạn Cửa Tùng	Cửa Tùng	18	35
5	Khách sạn Ngân Hà II	Cửa Tùng	24	65
6	Khách sạn Tiến Sỹ	TT Hồ	18	31
7	Khách sạn Hoàng Kim	TT Hồ Xá, Vĩnh Linh	15	24
8	Khách sạn Eo Biển Xanh	TT Cửa Tùng	24	64
9	Khách sạn Thành phát	TT Cửa Tùng	15	30
10	KS Eo Biển Xanh 2	Cửa Tùng	16	32

Dịch vụ vui chơi giải trí: có 04 sân bóng đá nhân tạo, 04 khu vui chơi trẻ em và 33 cơ sở Karaoke.

6.5. Phương án phát triển du lịch

*** Du lịch văn hóa, lịch sử- cách mạng, làng nghề:**

Phát triển du lịch trên cơ sở phát huy các giá trị di tích lịch sử (Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh và địa đạo Vịnh Mốc, Cụm di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải...), các lễ hội lớn (Đua thuyền, Bài chòi, Cầu Ngự, Miếu Bà Vương Phi họ Lê, Cổng chiêng đồng bào Vân Kiều..), khôi phục và phát huy một số làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch (đan lát xã Trung Nam, làm bánh ứt xã Hiền Thành, làm bánh đúc



Địa đạo Vịnh Mốc

rau câu thị trấn Cửa Tùng...); phát triển tuyến du lịch đường thủy, đường bộ từ cầu treo Bến Tắt đến di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải, về biển Cửa Tùng. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong trải nghiệm sản phẩm du lịch này. Đồng thời đưa di tích quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh trở thành di sản thế giới được UNESCO công nhận để đưa Quảng Trị trở thành mắt xích quan trọng trên tuyến du lịch “Con đường Di sản miền Trung”.

*** Du lịch biển.**

+ Phát huy lợi thế chiều dài bờ biển, các bãi tắm Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Mũi Trèo (Kim Thạch)... đặc biệt Cửa Tùng (Vĩnh Linh) được cộng đồng du lịch quốc tế mệnh danh là “Nữ hoàng của các bãi tắm”. Góp phần đưa tam giác du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ trở thành vùng động lực phát triển du lịch của tỉnh, trung tâm nghỉ dưỡng biển cao cấp, văn hóa lịch sử của vùng Bắc Trung Bộ và sớm trở thành khu du lịch quốc gia.

+ Sản phẩm du lịch chính hướng đến sinh thái biển gắn với vùng rừng cồn cát ven biển được phục hồi, gồm: Du lịch nghỉ dưỡng cao cấp biển đảo; du lịch vui chơi giải trí (Thể thao biển; Thể thao cát,...); Du lịch sinh thái rừng phòng hộ (cắm trại, thể thao, dã ngoại, ...); du lịch MICE.

*** Du lịch cộng đồng sinh thái trải nghiệm và kết hợp mô hình dịch vụ nghỉ dưỡng Homestay:**

- Hình thành các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng kết hợp mô hình dịch vụ nghỉ dưỡng Homestay tại các địa phương có thế mạnh về văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên như: thôn Tùng Luật xã Vĩnh Giang; thôn Hiền Lương xã Hiền Thành; thôn Vịnh Mốc xã Kim Thạch; thôn Thái Lai xã Vĩnh Thái; xã Vĩnh Ổ...

- Hình thành các điểm du lịch cộng đồng sinh thái trải nghiệm:

+ Quy hoạch khu du lịch sinh thái, thể thao và các chức năng khác tại hồ Bảo Đài diện tích 579ha, hồ La Ngà diện tích 585ha, Bàu Thủy Ú diện tích 211ha, điểm du lịch sinh thái gắn với rừng nguyên sinh Rú Lịnh 97ha.

+ Du lịch sinh thái gắn với rừng nguyên sinh Rú Đưng 14ha kết hợp tham quan trang trại tổng hợp.

+ Quy hoạch điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái Bàu Trạng xã Vĩnh Tú; Bàu Tùng - Bến đò Tùng Luật (xã Vĩnh Giang); Bàu Sen, xã Trung Nam; kết hợp các hoạt



Bãi biển Cửa Tùng



động trải nghiệm trượt cát tại Động Ba Cao; Điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, ẩm thực trải nghiệm tại các Bản, khe suối xã Vĩnh Ổ.

- + Quy hoạch Làng văn hóa du lịch cộng đồng sinh thái Tùng Luật, xã Vĩnh Giang.
- + Bãi tắm du lịch cộng đồng Vĩnh Thái.
- + Điểm Du lịch sinh thái Bến sông Sa Lung: Thăm Di tích Miếu Bà Vương Phi họ Lê, kết hợp hoạt động trải nghiệm câu cá, chèo thuyền và thưởng thức ẩm thực đặc trưng “Gỏi nươt hoa bần”.
- + Phát triển du lịch sinh thái, rừng nguyên sinh 40ha và du lịch tâm linh Miếu bà Vương Phi họ Lê ở Thượng Hòa xã Vĩnh Long.
- + Phát triển khu du lịch sinh thái đồi cát 53ha và khu du lịch sinh thái hồ Sen 3,72ha tại xã Trung Nam.

7. VĂN HÓA THỂ THAO

Huyện Vĩnh Linh là một huyện có tiềm năng rất lớn về văn hóa, lịch sử có thể khai thác nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế huyện.

7.1. Văn hóa

Về Di sản văn hóa vật thể, Vĩnh Linh có 180 di tích (chiếm 1/3 số lượng di tích trên toàn tỉnh), trong đó có: 16 di tích thành phần thuộc di tích quốc gia đặc biệt, 01 di tích cấp quốc gia, 164 di tích cấp tỉnh, tiêu biểu là các Di tích lịch sử đặc biệt cấp quốc gia như Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh...,

Thống kê di tích cấp Quốc gia đặc biệt và cấp Quốc gia:

TT	TÊN DI TÍCH	ĐỊA ĐIỂM	LOẠI HÌNH
I	DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT		
1	Đồi bờ cầu Hiền Lương - Bến Hải (gồm 7 di tích thành phần)	Huyện Vĩnh Linh và Gio Linh	Lịch sử
1.1	1. Khu vực đồi bờ cầu Hiền Lương - Bến Hải	Huyện Vĩnh Linh và Gio Linh	Lịch sử
1.2	2. Bến dò Tùng Luật (Bến dò B)	Xã Vĩnh Giang - Vĩnh Linh	Lịch sử
1.3	3. Đồn Công an Cửa Tùng (Đồn Công nhân dân vũ trang Cửa Tùng)	TT Cửa Tùng - Vĩnh Linh	Lịch sử
1.4	4. Bến dò Cửa Tùng (Bến dò A)	TT Cửa Tùng - Vĩnh Linh	Lịch sử

1.5	5. Bến dò Lũy (Bến dò C)	Xã Vĩnh Giang - Vĩnh Linh	Lịch sử
1.6	6. Bến dò Thượng Đông (những bến dò ngang trên sông Bến Hải)	Xã Vĩnh Sơn - Vĩnh Linh	Lịch sử
1.7	7. Bến dò Dục Đức (những bến dò ngang trên sông Bến Hải) (hai bến dò nhập thành 1 điểm)	Xã Vĩnh Sơn - Vĩnh Linh	Lịch sử
2	Di tích Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh (gồm 6 di tích thành phần)	Huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Đakrông, TP. Đông Hà	
2.1	Địa điểm xuất phát đường dây 559	Xã Vĩnh Hà - Vĩnh Linh	Lịch sử
3	Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh (gồm 8 di tích thành phần)	Huyện Vĩnh Linh	
3.1	1. Địa đạo Vịnh Mốc	Xã Kim Thạch - Vĩnh Linh	Lịch sử - kiến trúc nghệ thuật
3.2	2. Hệ thống địa đạo Hiền Dững (nguyên là Hệ thống địa đạo Công an vũ trang)	Xã Vĩnh Hòa - Vĩnh Linh	Lịch sử
3.3	3. Địa đạo Hương Nam	Xã Kim Thạch - Vĩnh Linh	Lịch sử
3.4	4. Địa đạo Troong Môn - Cửa Hang	Xã Kim Thạch - Vĩnh Linh	Lịch sử
3.5	5. Địa đạo thôn Rọc và các địa đạo Hải Quân	Xã Kim Thạch - Vĩnh Linh	Lịch sử
3.6	6. Địa đạo Mũi Si	Thị trấn Cửa Tùng - Vĩnh Linh	Lịch sử
3.7	7. Địa đạo 61 (Địa đạo Tân Lý)	Thị trấn Cửa Tùng - Vĩnh Linh	Lịch sử
3.8	8. Địa đạo Hải Quân (địa đạo Bàu Sen, địa đạo Nam Hùng)	Xã Trung Nam - Vĩnh Linh	Lịch sử
II	DI TÍCH CẤP QUỐC GIA		
1	Địa điểm trận địa tên lửa bắn rơi máy bay B52 đầu tiên ở Việt Nam	Xã Vĩnh Khê - Vĩnh Linh	Lịch sử

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Về Di sản văn hóa phi vật thể, trên địa bàn toàn huyện có 45 di sản văn hóa phi vật thể thuộc đa dạng các loại hình: nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, tri thức dân gian, tập quán xã hội, ngữ văn dân gian, tiếng nói chữ viết, lễ hội truyền thống, lễ hội cách mạng. Nổi bật Lễ hội Thống Nhất Non Sông trở thành lễ hội tiêu biểu của tỉnh, nghệ thuật Bài chòi được UNESCO ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Bên cạnh đó, tập quán xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số Bru - Vân Kiều góp phần đa dạng bản sắc văn hóa của huyện. Đặc biệt từ năm 2024, được sự cho phép của Chính phủ, Lễ hội Vì Hòa Bình đã được tổ chức thực hiện, với ý nghĩa tôn trọng quá khứ lịch sử hào hùng đấu tranh vì hòa bình độc lập, thống nhất tổ quốc, hướng đến khát vọng hòa bình của loài người trên toàn thế giới, đã tạo được sức hút vô cùng to lớn đối với mọi tầng lớp nhân dân cũng như du khách trên toàn quốc và quốc tế.

*** Phát huy các giá trị văn hóa, lễ hội truyền thống kết hợp phát triển du lịch**

- Duy trì khôi phục và phát huy các hoạt động lễ hội văn hóa dân gian đặc thù nhằm phát huy Văn hóa dân gian truyền thống với việc quảng bá các sản phẩm đặc thù của địa phương gắn với phát triển du lịch:

+ Lễ hội Đua thuyền truyền thống tại TT Cửa Tùng vào ngày 04/01 âm lịch.

+ Hội bài chòi mùa Xuân tại trung tâm thị trấn Hồ Xá; Vĩnh Hòa; Vĩnh Giang; Trung Nam; hội Đu xã Kim Thạch vào dịp tết Nguyên Đán hằng năm.

+ Lễ hội Công chiêng đồng bào Vân Kiều (Vĩnh Ô; Vĩnh Khê; Vĩnh Hà) gắn với hoạt động kỷ niệm ngày người Vân Kiều mang họ Hồ của Bác 26/6 (DL).

+ Lễ hội Cầu Ngư rằm tháng hai,



Lễ hội đua thuyền truyền thống



Hội bài chòi



Lễ hội Miếu Bà Vương Phi họ Lê

hò Chèo cạn, đua thuyền truyền thống (thôn Tùng Luật xã Vĩnh Giang) và một số lễ hội đặc sắc khác trên địa bàn huyện...

+ Lễ hội Miếu Bà Vương Phi họ Lê vào ngày 27/3 (AL) tại xã Vĩnh Long hàng năm.

- Hình thành và phát triển một số lễ hội mới gắn với phát triển du lịch:

+ Ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc huyện Vĩnh Linh (tổ chức định kỳ 5 năm một lần).

+ Tuần văn hóa Du lịch cấp huyện (Lễ hội đường phố tại trung tâm thị trấn Hồ Xá, TT Cửa Tùng, TT Bến Quan, tổ chức định kỳ vào 25/8 đến 02/9 hằng năm).

*** Khôi phục và phát huy một số nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch**

- Nghề đan lát tại xã Trung Nam;

- Xây dựng và định hình thương hiệu ẩm thực bánh lọc Vĩnh Linh;

- Nghề làm bánh ướt tại thôn Hiền Lương, xã Hiền Thành;

- Nghề làm bánh đúc rau câu tại TT Cửa Tùng và một số nghề khác...

7.2. Thiết chế văn hóa cơ sở:

- Cấp huyện: Có 01 Trung tâm văn hóa Thông tin - thể dục thể thao tại trung tâm huyện (thị trấn Hồ Xá) phục vụ tổ chức sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; 01 nhà thiếu nhi tại thị trấn Hồ Xá.

- Cấp xã: Trên địa bàn huyện có 18/18 xã, thị trấn có trung tâm văn hóa thể thao xã với 22 công trình. Toàn bộ công trình đều đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL.

- Cấp cơ sở (thôn) :

+ Trên địa bàn huyện có 194 Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn. Trong đó 165 công trình đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thư viện: Vĩnh Linh có 01 Thư viện huyện trực thuộc Trung tâm Văn hóa Thông tin - thể dục thể thao của huyện. Các xã, thị trấn đều có tủ sách pháp luật. Các cơ sở giáo dục đào tạo đều có thư viện.

7.3. Thể thao:

Hạ tầng cơ sở thể thao cấp huyện có 01 sân vận động và 02 Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao. Ngoài ra trên địa bàn huyện có 136 sân tập luyện, thi đấu thể thao ngoài trời (các loại hình bóng đá mini, tennis, cầu lông...) và 29 cơ sở, tổ chức, câu lạc bộ thể thao.

CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

Trên địa bàn huyện hiện có 1.203 km đường dây điện, trong đó có 60km đường dây 500kV; 28 km đường dây 220kV; 19 km đường dây 110kV; 360km đường dây 22kV; 736km đường dây 0,4 kV và 312 trạm biến áp. Trong đó, từ năm 2020-2023 đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống đường điện trên địa bàn huyện với tổng kinh phí trên 500 tỷ đồng, bao gồm nâng cấp cải tạo nhiều tuyến đường dây; triển khai đầu tư xây dựng mới trên 30 trạm biến áp phân phối; cải tạo nâng cấp trên 100km đường dây trung thế, trên 300 km đường dây hạ thế tại các xã, thị trấn.



Trụ sở Điện lực Vĩnh Linh

2. HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

Huyện có 02 nhà máy cấp nước sạch,, gồm: Nhà máy cấp nước thị trấn Hồ Xá và nhà máy cấp nước thị trấn Bến Quan; có công suất thiết kế 2.000 m³/nhà máy, đủ cung cấp nước sạch cho các hộ dân trên địa bàn thị trấn Hồ Xá, Bến Quan và một số hệ thống cấp nước tại các xã Vĩnh Hòa, Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy, Kim Thạch; các đơn vị còn lại người dân sử dụng nguồn nước giếng khoan đảm bảo hợp vệ sinh để sử dụng.



Nhà máy cấp nước Hồ Xá

2.1. Hệ thống nhà máy cấp nước Hồ Xá (Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh)

-NMN Hồ Xá có công suất 2000m³/ngày.đêm được đầu tư xây dựng đưa vào sử dụng năm 2000 với công suất khai thác hiện tại: 1.500m³/ngày.đêm

-Nguồn nước thô: Lấy từ nguồn nước ngầm của các giếng bơm chìm Phú Thị, Nam Phú, Ông Lệ và Mội Voi trên địa bàn xã Trung Nam, khóm 1, khóm Phú Thị.

* Hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước

Khối lượng mạng lưới ống cấp nước chính thị trấn Hồ Xá

Đường kính (mm)	D150	D100	D80	D50	TỔNG (m)
Chiều dài (m)	8.234	11.074	5.680	22.213	96. 575

- Mạng lưới đường ống NMN Hồ Xá được đầu tư xây dựng qua nhiều giai đoạn từ năm 2001. Vật liệu sử dụng ống là gang, nhựa, thép.

* Phạm vi cấp nước: Nhà máy hiện nay cung cấp cho toàn bộ thị trấn Hồ Xá, 03 thôn (Thượng Hòa, Xóm Mội, Nhà Tài) thuộc xã Vĩnh Long và thôn Nam Phú, xã Trung Nam thuộc huyện Vĩnh Linh.

- Số hộ dân được cung cấp nước sạch: 3.269 hộ

2.2. Hệ thống nhà máy cấp nước Bến Quan (Thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh).

- Nhà máy được đầu tư xây dựng từ tháng 4 năm 2008 với công suất thiết kế 2.000m³/ngày.đêm với công suất hoạt động hiện tại: 500 m³/ngày.đêm.

- Nguồn nước thô: Sông Sa Lung

* Hệ thống mạng lưới đường ống

Khối lượng đường ống cấp nước chính NMN Bến Quan

Đường kính (mm)	D150	D100	D80	D50	TỔNG (m)
Chiều dài (m)	8.234	11.074	5.680	22.213	96. 575

* Phạm vi cấp nước: hiện tại đang cung cấp cho thị trấn Bến Quan

3. HỆ THỐNG GIAO THÔNG

3.1. Giao thông đường bộ

- Quốc lộ 1: Tuyến đường bộ quan trọng chạy dọc tỉnh Quảng Trị kéo dài từ Vĩnh Chấp đến thôn Câu Nhi Hải dài 87,42km. Toàn bộ tuyến nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp II theo từng giai đoạn



Bản đồ giao thông hiện trạng huyện Vĩnh Linh

nhằm tăng cường khả năng lưu thông các phương tiện giao thông và không gian đô thị. Chiều dài đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh khoảng: 20,5km.

+ Đoạn giáp Quảng Bình đến thị trấn Hồ Xá quy hoạch mở rộng 23,5m bao gồm cả đường gom, dài 7,4km.

+ Đoạn đi qua thị trấn Hồ Xá quy hoạch đường rộng 33,0m, dài 5,0km.

+ Đoạn cuối thị trấn Hồ Xá đi huyện Gio Linh đường Quốc lộ 1 đường rộng 12,0m, hành lang an toàn mở rộng ra mỗi bên 20,0m, dài 8,1km.

- Tuyến tránh Tây Quốc lộ 1:

+ Điểm đầu: Giao với đường QL.1 (Km719+500), huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

+ Chiều dài đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh khoảng 15,8km

+ Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III đồng bằng, 2 làn xe nền rộng 12,0m, hành lang an toàn mở rộng ra mỗi bên 20,0m.

- Quốc lộ 9D:

+ Điểm đầu của tuyến Km0+00: Tại Cảng Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị đi theo ĐT576b qua cầu Cửa Tùng, gặp ĐT574 và đoạn tuyến 572, đến Quốc lộ 1 và đi lên đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đến thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh tại km 1053+100/ĐHCMĐ, điểm cuối của tuyến là Cửa khẩu Tà Rùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Tổng chiều dài tuyến là 106km, đoạn đi qua Vĩnh Linh có chiều dài khoảng 31,3km (không tính đoạn đi qua đường QL.1).

+ Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III-IV, 2-4 làn xe nền rộng 12,0-27,0m, đoạn đi qua QL1 rộng 33,0m.

Hệ thống đường tỉnh lộ với tổng chiều dài 80,4km, gồm tỉnh lộ ĐT.571 dài 39,7km; ĐT.572 dài 16km; ĐT.573ab dài 15,1km; ĐT.574 dài 9,6km.

Toàn huyện có 2.054km đường giao thông được cứng hóa, trong đó đường Quốc lộ 73km; đường tỉnh lộ là 49km; đường huyện lộ là 273km; hệ thống đường giao thông nông thôn là 1.659km; giai đoạn 2016-2020 đã thực hiện đầu tư nâng cấp 220 dự án xây dựng công trình giao thông trên địa bàn, với khối lượng trên 300km, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Đường ven biển kết nối hành lang Đông Tây:



Cầu Thạch Hãn trên tuyến Đường ven biển kết nối hành lang Đông Tây

Quảng Bình - Quảng Trị đến phía Bắc cầu Cửa Việt dài 36km, đoạn 2 nối đường ven biển với trung tâm thành phố Đông Hà dài 12km, quy mô 2 làn xe cơ giới.

- Cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh: Tuyến đường có chiều dài toàn tuyến là 65,5 km, trong đó đoạn đi qua Quảng Bình dài 32,97 km và đoạn đi qua Quảng Trị dài 32,53 km, điểm đầu tại xã Vạn Ninh (huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình), điểm cuối tại xã Cam Hiếu (huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị). Quy mô tuyến đường có mặt cắt ngang giai đoạn phân kỳ đạt tiêu chuẩn đường cao tốc 4 làn xe không có làn dừng khẩn cấp, bố trí một số điểm dừng khẩn cấp cách quãng 4 - 5km/1 điểm với bề rộng nền đường 17m, vận tốc thiết kế 80 - 90 km/h. Giai đoạn hoàn chỉnh, đường sẽ có 6 làn xe, 2 làn dừng khẩn cấp, vận tốc thiết kế 100 km/h. Cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ, đoạn đi qua huyện Vĩnh Linh có tổng chiều dài tuyến chính là 14,25 km đi qua 5 xã, thị trấn là Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn và thị trấn Bến Quan;



Cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh đang thi công

Tổng hợp hiện trạng đường bộ huyện Vĩnh Linh

TT	Loại đường	Tổng chiều dài (km)
I	Quốc lộ	
1	Quốc lộ 1	18
2	Đường Hồ Chí Minh nhánh Đông	15
3	Quốc lộ 9D (không tính đoạn đi trùng Quốc lộ 1)	31,3
II	Đường tỉnh	
1	Tỉnh lộ 571	27
2	Tỉnh lộ 573a	8
3	Tỉnh lộ 573b	6,4
4	Tỉnh lộ 574	7,5
III	Đường huyện	225,170

Trên địa bàn huyện Vĩnh Linh hiện có 01 bến xe: Bến xe Hồ Xá có diện tích 1,362 m², đạt tiêu chuẩn bến xe loại V.

3.2. Giao thông đường thủy

Trên địa bàn huyện có 3 tuyến sông chảy qua bao gồm sông Bến Hải, sông Sa Lung và sông Hồ Xá với tổng chiều dài 97,1km. Trong đó sông Bến Hải được Bộ GTVT quyết định chuyển thành tuyến đường thủy nội địa trung ương (Quyết định số 808/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2015) với chiều dài quản lý 37,4km được chia làm 2 nhánh:

- Nhánh 1 (nhánh Sa Lung): dài 24,4km từ điểm đầu cách chân đập ngăn mặn Sa Lung 100m về phía hạ lưu, điểm cuối tại đầu kè Cửa Tùng, đạt tiêu chuẩn cấp IV, trên tuyến có 5 cầu: Hiền Lương (gồm 01 cầu mới và 01 cầu phục chế cầu xây dựng năm 1952), Châu Thị, Phúc Lâm, cầu đường sắt Sa Lung, cầu Cửa Tùng. Các cầu đều có khoang thông thuyền. Độ sâu luồng lạch -1,1m đến -2,3m. Chiều rộng đáy luồng 20m-50m, bán kính cong 150m-300m. Loại phương tiện có trọng tải 100 tấn có thể hoạt động dễ dàng trên tuyến sông.

- Nhánh 2 (nhánh Bến Tắt): dài 13km điểm đầu cách cầu Bến Tắt 400m về phía hạ lưu điểm cuối tại ngã 3 Hiền Lương, đạt tiêu chuẩn cấp IV; trên tuyến có 1 cầu đường sắt Tiên An. Độ sâu luồng lạch -1,2m đến -2,6m; bán kính cong 150m-300m. Loại phương tiện 100 tấn hoạt động dễ dàng trên tuyến.

3.3. Giao thông đường sắt

Tuyến đường sắt qua địa bàn huyện Vĩnh Linh dài 19,4 km thuộc tuyến đường sắt Bắc - Nam với khổ đường 1.000mm. Trên địa bàn huyện có 2 ga là: Sa Lung, Tiên An.

3.4. Cảng biển

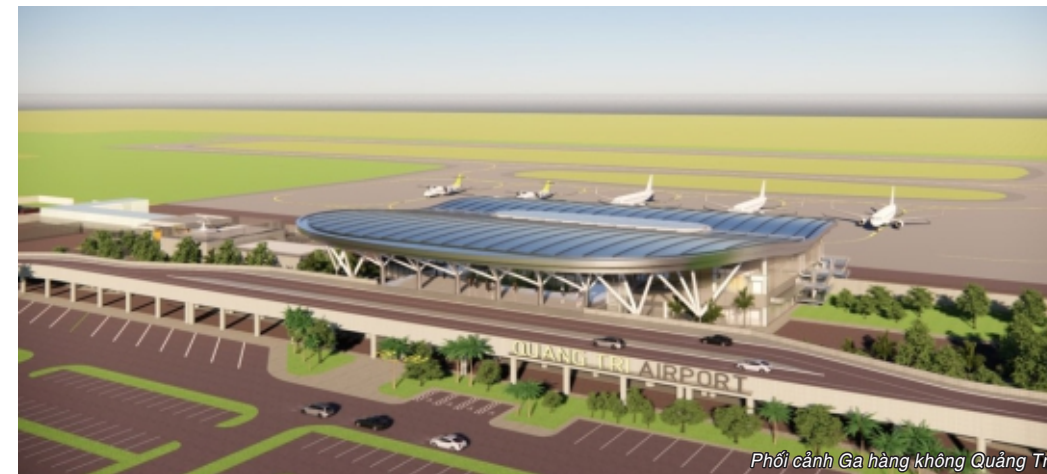
Trên địa bàn huyện hiện tại có 01 cảng biển: cảng cá Cửa Tùng là cảng cá loại II, có độ sâu luồng vào cảng -3,1m, chiều rộng luồng vào cảng 60m, chiều dài cầu cảng 260m; trong đó, bến cho tàu đến 500 CV dài 80m, bến cho tàu đến 90 CV dài 180m. Độ sâu vùng nước đậu tàu -3,1m. Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng 28,6m. Năng lực bốc dỡ hàng hóa 15.000 tấn/năm.



Ga Sa Lung



Cảng cá Cửa Tùng



Phối cảnh Ga hàng không Quảng Trị

3.5. Đường hàng không

Huyện Vĩnh Linh không có cảng hàng không tuy nhiên có vị trí khá gần với sân bay Đồng Hới 73km về phía Bắc.

Trong tương lai gần, Sân bay Quảng Trị đã khởi công xây dựng (ngày 06/7/2024) và kế hoạch đưa vào khai thác vào cuối năm 2026, cách thị trấn Hồ Xá khoảng 20km về phía Đông Nam sẽ trở thành một trong những tuyến giao thông quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện cũng như của tỉnh.

4. HỆ THỐNG VIỄN THÔNG

Trang thông tin điện tử của huyện đã được triển khai nâng cấp thành cổng thông tin điện tử và kết nối với các trang thông tin điện tử của xã, thị trấn. Cổng thông tin điện tử chính thức <http://vinhlinh.quangtri.gov.vn/> được nâng cấp năm 2020 và kết nối với các trang điện tử các xã, thị trấn đã góp phần cập nhật kịp thời các tin tức, thời sự của huyện.

Trên địa bàn huyện có 03 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng của 3 doanh nghiệp viễn thông tại thị trấn Hồ Xá. Hai thị trấn còn lại, mặc dù thị trấn Bến Quan và Cửa Tùng có mật độ dân cư khá đông đúc, nhưng chưa có điểm cung cấp dịch vụ viễn



thông công cộng của các doanh nghiệp viễn thông.

Trên địa bàn huyện có 4 mạng thông tin di động bao gồm Vinaphone, MobiFone, Viettel Mobile và Vietnam Mobile với tổng số trạm thu phát sóng di động là 480 trạm, trong đó, 39% trạm 3G, 33% trạm 4G và còn lại là trạm 2G.

Bán kính phục vụ là 1,01km/cột. Vùng phủ sóng thông tin di động tại huyện tốt thứ năm toàn tỉnh, tương đương với huyện Gio Linh, đứng sau thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, huyện Triệu Phong và huyện đảo Cồn Cỏ.

Mạng băng rộng phủ sóng 100% xã trên địa bàn huyện và 100% thôn, bản. Tuy nhiên, tại một số xã như xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, độ phủ sóng chưa được tốt, nhiều vùng lõm, ảnh hưởng đến chất lượng vùng phủ.

Tại 3 thị trấn, và hầu hết các xã thuộc huyện, hạ tầng viễn thông đã sẵn sàng cho việc triển khai 5G.

Lĩnh vực phát thanh - truyền hình : Đài truyền thanh thuộc trung tâm văn hóa – thể thao sử dụng máy phát thanh FM công suất 500W đầu tư năm 2012.

Hiện toàn huyện Vĩnh Linh có 15 đài truyền thanh cấp xã với tổng cộng 265 cụm truyền thanh FM, 550 loa 25W về tận các thôn, bản. 100% đài truyền thanh cấp xã đều hoạt động tốt, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn. Riêng xã Vĩnh Lâm trang bị đài truyền thanh công nghệ mới. Các đài truyền thanh cơ sở đã xây dựng được đội ngũ cán bộ phụ trách hoạt động và có kỹ năng tốt về xây dựng tin, bài với nội dung tuyên truyền phong phú, đa dạng phù hợp tại cơ sở.

5. HỆ THỐNG THU GOM RÁC/NƯỚC THẢI

Hiện nay tổng lượng CTR phát sinh trên địa bàn huyện Vĩnh Linh ước tính khoảng 71,67tấn/ngày, chiếm 13,3% tổng lượng CTR phát sinh trong toàn tỉnh. Trong đó: CTRSH là 63,8 tấn/ngày, CTRCN 3,26 tấn/ngày, CTRYT là 0,307 tấn/ngày, CTRXD là 4,31 tấn/ngày. Thành phần CTR phát sinh khá đa dạng, tùy thuộc vào nguồn phát sinh, cụ thể:

CTR sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình; khu thương mại, dịch vụ, khu công cộng... Khối lượng CTR sinh hoạt phát sinh trong toàn huyện là 63,8 tấn/ngày, trong đó CTR sinh hoạt đô thị phát sinh 22,3 tấn/ngày, CTR sinh hoạt nông thôn phát sinh 41,5 tấn/ngày. Thành phần CTR sinh hoạt chủ yếu là chất thải thực phẩm, giấy, bìa các tông; nhựa; vải; cao su; rác vườn; gỗ; kim loại: nhôm, sắt...; đồ gốm, sành, thủy tinh; chất thải vỏ, lọ thủy tinh không chứa thành phần nguy hại; các loại khác và tỷ lệ nhỏ chất thải nguy hại như đồ điện gia dụng thải bỏ; pin thải, bao bì thuốc diệt côn trùng.

* Quản lý và xử lý chất thải rắn:

Huyện Vĩnh Linh có 01 bãi chôn lấp/khu xử lý: Bãi chôn lấp xã Vĩnh Chấn (3 ha) xử lý bằng hình thức chôn lấp hợp vệ sinh đã đưa vào hoạt động vào năm 2022, công suất xử lý rác cho toàn huyện khoảng 67 tấn/ngày. CTR sinh hoạt được thu gom bởi Trung tâm Môi trường - Công trình đô thị huyện Vĩnh Linh, trong đó có 14/15 xã và 03/03 thị trấn trên địa bàn huyện được thu gom, tỉ lệ thu gom đạt 97% ở khu vực đô thị và 93% ở khu vực nông thôn với tần suất thu gom là 2-3 lần/tuần.

* Thoát nước thải : Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn cho từng khu đô thị, nhằm đáp ứng và hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV-V, cải thiện chất lượng vệ sinh môi trường sống, cải thiện chất lượng sông ngòi, hồ ao và hình thành môi trường nước tốt.

Tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung sẽ xây dựng hệ thống nước thải riêng, nước mưa riêng. Nước thải sẽ được thu gom về trạm làm sạch tập trung để xử lý đạt quy định. Mỗi khu công nghiệp có thể xây dựng 1 hoặc 2 trạm làm sạch. Vị trí và công suất của trạm làm sạch sẽ được xác định trong quy hoạch và dự án riêng của các khu, cụm công nghiệp.

6. CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP NƯỚC SẢN XUẤT

Huyện Vĩnh Linh có 4 hệ thống công trình thủy lợi lớn, gồm: hồ chứa La Ngà với sức chứa 34,6 triệu m³, Bảo Đài 25,5 triệu m³, đập dâng Sa Lung và công trình thủy lợi Rú Lịnh. Hệ thống kênh chính dài 33,533km đã kiên cố hoá 25,263km. Các hệ thống này đều do Công ty Khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn 78 công trình thủy lợi nhỏ khác, các công trình này có dung tích dưới 0,5 triệu m³, chiều cao đập dưới 10m, diện tưới dưới 100ha/ công trình,



đa số nằm xa khu dân cư, cơ sở hạ tầng quan trọng và được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, hợp tác xã trên địa bàn huyện Vĩnh Linh quản lý, sử dụng.

Theo đánh giá hệ thống công trình thủy lợi hiện nay trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo tưới tiêu chủ động cho sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu về dân sinh và phòng, chống thiên tai. Đạt chỉ tiêu 3.1 trong xây dựng nông thôn mới về “Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch”.

7. HỆ THỐNG PCCC

Trên địa bàn huyện có Đội cảnh sát PCCC&CNCH tại thị trấn Hồ Xá, công tác PCCC&CNCH được đảm bảo.

Công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR): toàn huyện hiện có hơn 33.646,95 ha đất có rừng, trong đó rừng tự nhiên khoảng 13.143,90 ha; rừng trồng khoảng 20.503,79 ha. Có 2 chủ rừng lớn là Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải với diện tích khoảng 9.320,06 ha (có rừng là 8.895,44 ha) và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải khoảng 8.623 ha (có rừng 8.598,27 ha). Diện tích còn lại do UBND xã, cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình quản lý. Rừng trồng chủ yếu là 2 loài cây keo và thông..

Để thực hiện hiệu quả công tác PCCCR, UBND huyện đã kiện toàn Ban Chỉ đạo bảo vệ và phát triển rừng (BV&PTR) cấp huyện. Chỉ đạo kiện toàn các ban chỉ đạo BV&PTR cấp xã; thành lập 50 tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng - PCCCR với 526 thành viên. Rà soát, bổ sung 11 phương án PCCCR cấp xã, 2 phương án của chủ rừng. Đầu tư cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện PCCCR cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác PCCCR trên địa bàn.

Vận động người dân ký cam kết thực hiện các quy định về PCCCR; nghiêm cấm việc xử lý thực bì bằng cách đốt trong thời kỳ cao điểm của mùa khô; kiểm soát chặt chẽ các đối tượng, phương tiện ra, vào rừng mùa cao điểm nắng nóng. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chủ rừng thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo cháy rừng để kiểm tra, phát hiện sớm các điểm cháy rừng. Chỉ đạo các đơn vị chức năng điều tra, xử lý nghiêm đối tượng vi phạm về PCCCR theo quy định của pháp luật để tăng tính răn đe.



Tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng huyện Vĩnh Linh

QUY HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

1.1. Phân vùng phát triển không gian

Huyện Vĩnh Linh thuộc vùng trung du của tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên là 619,98km² là một huyện nằm về phía Bắc của tỉnh Quảng Trị và có trung tâm huyện lỵ cách thành phố Đông Hà khoảng 30km về phía Nam. Huyện có vị trí địa lý thuận lợi cho lưu thông kinh tế, đời sống và phát triển thương mại dịch vụ. Trên địa bàn huyện có các trục đường bộ quan trọng như Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh nhánh Đông và hệ thống giao thông nội vùng làm cầu nối giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện với các địa phương trong tỉnh và các tỉnh bạn.

Định hướng quy hoạch phát triển KT-XH thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, huyện Vĩnh Linh quy hoạch định hướng phân thành 3 vùng phát triển không gian, bao gồm:

a) Vùng I (vùng đồng bằng và trung du), gồm 4 tiểu vùng.

- Tiểu vùng trung tâm huyện (bao gồm toàn bộ ranh giới thị trấn Hồ Xá mở rộng): Tập trung phát triển kinh tế và đô thị tại khu vực giáp Quốc lộ 1; là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện.

- Tiểu vùng hữu ngạn sông Sa Lung (bao gồm các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy): Tập trung phát triển vùng thâm canh cây lúa tập trung, quy mô lớn và cơ giới hoá nông nghiệp; phát triển cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc và chế biến nông sản theo hướng công nghệ cao.

- Tiểu vùng tả ngạn sông Sa Lung (bao gồm các xã Vĩnh Long, Trung Nam, Vĩnh Hoà, Hiền Thành và một phần các xã Vĩnh Giang, Kim Thạch): Tập trung phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và du lịch khai thác cảnh quan nông nghiệp.

- Tiểu vùng cát Đông Bắc (bao gồm các xã Vĩnh Chấn, Vĩnh Tú và một phần xã Vĩnh Thái): tập trung phát triển cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc và chế biến nông sản theo hướng công nghệ cao.

b) Vùng 2 (vùng núi), gồm 2 tiểu vùng:

- Tiểu vùng núi cao (bao gồm toàn bộ xã Vĩnh Ô): tập trung bảo vệ rừng đầu nguồn, khôi phục sinh thái, tăng độ che phủ, phát triển lâm nghiệp bền vững và du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng văn hóa dân tộc, chú trọng vai trò an ninh quốc phòng và văn

hoá xã hội.

- Tiểu vùng núi thấp (bao gồm thị trấn Bến Quan và các xã Vĩnh Hà, Vĩnh Khê): tập trung phát triển kinh tế và đô thị tại khu vực giáp Quốc lộ 9 và đường Hồ Chí Minh. Ưu tiên và khuyến khích phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, logistic, du lịch sinh thái, phát triển trang trại chăn nuôi, trồng trọt.

c) Vùng 3 (vùng ven biển), bao gồm thị trấn Cửa Tùng và một phần các xã Vĩnh Thái, Kim Thạch, Vĩnh Giang: Tập trung phát triển dịch vụ, đô thị du lịch biển, phục hồi rừng phòng hộ ven biển, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng; xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ theo hướng hiện đại, kiến trúc cảnh quan hài hòa, đảm bảo an toàn môi trường; có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh quốc gia.

1.2. Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010) tăng bình quân/năm thời kỳ 2021-2030 là 16,5%/năm, trong đó giai đoạn 2021-2025 là 16,0%/năm và giai đoạn 2026-2030 là 17,0%/năm.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng : Cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần về tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng, thương mại dịch vụ và giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trong tổng giá trị sản xuất. Cụ thể như sau :

+ Đến năm 2025 : Tỷ trọng khu vực dịch vụ là 46,0%; Khu vực công nghiệp - xây dựng là 32,0%; Khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản là 22,0%;

+ Đến năm 2030 : Tỷ trọng khu vực dịch vụ là 47,0%; Khu vực công nghiệp - xây dựng là 33%; Khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản là 20%;

- Tăng thu ngân sách trên địa bàn bình quân 10-12,0%/năm. Trong đó :

+ Đến năm 2025 : Thu ngân sách tăng từ bình quân từ 10%

+ Đến năm 2030 : Thu ngân sách tăng từ bình quân từ 12%

- Thu nhập bình quân đầu người của huyện đến năm 2030 tăng gấp 1,65 lần so với năm 2020. Trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng từ 1,6 lần năm 2020 đạt 84 triệu đồng.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025: 10.000-11.000 tỷ đồng; giai đoạn 2025 - 2030, tăng khoảng 20%.



1.3. Các mục tiêu về xã hội

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 0,8%/năm.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 75%. Giải quyết việc làm mới hàng năm 1.800-2.000 người (trung bình 360 - 400 người/năm), trong đó tỷ lệ lao động xuất khẩu chiếm từ 17 - 20%.

Tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện đến năm 2025 ở mức dưới 2% và năm 2030 xuống dưới 1%. Trong đó 2 xã khó khăn Vĩnh Ô, Vĩnh Khê giảm bình quân từ 5 - 7%.

Hàng năm có từ 95% trở lên đối với các thôn bản, khu phố và 95% trở lên với các cơ quan, đơn vị được công nhận đạt danh hiệu văn hoá.

Lĩnh vực Y tế: 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia; 98% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ vắc xin. 100% tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT).

Lĩnh vực giáo dục: Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học; Đến năm 2025 có tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện là 46/55 trường, đạt tỷ lệ 83,6%; Đến năm 2030 phấn đấu 100% trường đạt chuẩn quốc gia trong đó ít nhất 10% đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

1.4. Mục tiêu về môi trường

Đến năm 2025 tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

Giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 52,0%, năm 2030 đạt 60,0%.

Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý đến năm 2025 ở khu vực thành thị đạt 100% và trên 95% đối với các vùng nông thôn. Đến năm 2030 tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý các vùng nông thôn đạt 100%

1.5. Các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển trọng tâm

- Đô thị Hồ Xá hiện tại là đô thị loại V phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt tiêu chí đô thị loại IV. Việc điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hồ Xá đến năm 2035, định hướng đến năm 2040 đang được triển khai.

- Đô thị Bến Quan: Phấn đấu đến năm 2025 đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Đô thị Cửa Tùng: Phấn đấu đến năm 2025 đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá được thành lập theo Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 có diện tích 214,77ha nằm trên địa bàn các xã Vĩnh Long và xã Vĩnh Chập, huyện Vĩnh Linh do Công ty cổ phần Quang Anh Quảng Trị làm chủ đầu tư với tổng vốn đầu tư 925 tỷ đồng.

- Cụm Công nghiệp Cửa Tùng với diện tích 2,5ha đã hoàn thiện và đi vào hoạt động. Đã có 04 doanh nghiệp thuê đất xây dựng 05 nhà máy với diện tích trên 11.000m²,

tổng vốn đầu tư trên 21 tỷ đồng, thu hút trên 500 lao động.

- Cụm Công nghiệp vùng Đông Vĩnh Linh có diện tích 15 ha, địa điểm tại thị trấn Cửa Tùng.

- Cụm Công nghiệp phía Tây A, B huyện Vĩnh Linh với diện tích khoảng 120ha đã được UBND huyện đưa vào kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030.

2. ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Trên cơ sở nền công nghiệp đã được hình thành và phát triển trên địa bàn huyện Vĩnh Linh trong các giai đoạn qua và định hướng phát triển của thị trường, cùng với sự hợp tác, liên kết phát triển giữa các tỉnh trong vùng duyên hải miền Trung, dự kiến một số nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực sẽ được ưu tiên định hướng phát triển trong thời gian tới như sau:

2.1. Lĩnh vực công nghiệp

Tập trung phát triển công nghiệp trong đó ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của huyện như: công nghiệp chế biến gỗ rừng trồng, nhà máy dăm gỗ, chế biến cao su tại các khu vực Vĩnh Chắp, Vĩnh Sơn, Bến Quan, Vĩnh Hà; chế biến thủy hải sản... hình thành các nhà máy thu mua và chế biến nông sản tạo điều kiện ổn định đầu ra cho người dân làm nông nghiệp trên địa bàn. Kêu gọi thu hút và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư phát triển CN-TTCN vào khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá, các cụm công nghiệp phía Tây Vĩnh Linh, vùng Đông Vĩnh Linh và các làng nghề trên địa bàn huyện. Ưu tiên bố trí quỹ đất ở những nơi có điều kiện thuận lợi về giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc cho các chủ đầu tư, các cơ sở sản xuất có nhu cầu đầu tư, kinh doanh tại địa phương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kỹ thuật, quản lý cho các chủ doanh nghiệp, tổ chức tốt công tác đào tạo nghề cho người lao động tại các trường đào tạo nghề, kèm cặp dạy nghề, truyền nghề tại cơ sở sản xuất.

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp luôn giữ cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của ngành công nghiệp-xây dựng, cụ thể: giai đoạn 2021-2030 là 14,98%/năm trong đó giai đoạn 2021-2025 là 15,76%/năm, giai đoạn 2026-2030 là 14,21%/năm.

GTSX ngành công nghiệp (giá hiện hành) năm 2025 đạt 2.581 tỷ đồng, năm 2030 là 6.683 tỷ đồng, tỷ trọng chiếm trên 14% trong cơ cấu kinh tế. Đóng góp nguồn thu ngân sách cho huyện trên 90 tỷ đồng.

Trong nội ngành công nghiệp, công nghiệp chế biến sẽ luôn là phân ngành có tốc độ tăng trưởng và tỷ trọng cao nhất, cụ thể: giai đoạn 2021-2030 đạt 17,39%/năm (giai đoạn 2021-2025 là 18,05%/năm, giai đoạn 2026-2030 là 16,74%/năm); tỷ trọng đến

năm 2025, 2030 lần lượt là 63,01% và 67,21%

Tỷ lệ lao động ngành công nghiệp qua đào tạo trên 90%.

Tỷ lệ các cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất chế biến chiếm trên 90%.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn nông thôn gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đến năm 2030 có trên 15 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP 3,4 sao cấp tỉnh; 5-6 sản phẩm đạt OCOP 5 sao cấp quốc gia.

Phấn đấu tăng tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ngành công nghiệp và xây dựng bình quân lên trên 18%/năm, tỷ trọng vượt mốc 35% trong giá trị sản xuất, tích cực thu hút nhiều nguồn vốn khác nhau, vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, NGO, vốn xã hội hóa để xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

Định hướng phát triển

- Đến năm 2030:

+ Hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá - Khu A quy mô 200,95 ha; Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá - Khu B quy mô 138,41 ha;

+ Cụm công nghiệp Tây Vĩnh Linh (Cụm A) thuộc xã Vĩnh Hà quy mô 75 ha, Cụm công nghiệp Tây Vĩnh Linh (Cụm B) thuộc xã Vĩnh Sơn quy mô 30 ha; Cụm công nghiệp Đông Vĩnh Linh 15 ha.

- Đến năm 2040:

+ Hình thành khu chức năng hỗn hợp 1 quy mô 141ha, hỗn hợp 8 quy mô 344ha (công nghiệp, thương mại dịch vụ, Logistics, dân cư/đô thị, sản xuất nông lâm nghiệp) thị trấn Bến Quan;

+ Hình thành khu chức năng hỗn hợp 2 (công nghiệp, thương mại dịch vụ, dân cư, sản xuất nông lâm nghiệp) Tây Bắc xã Vĩnh Sơn quy mô 176ha;

+ Hình thành khu chức năng hỗn hợp 3 (công nghiệp, thương mại dịch vụ, dân cư sản xuất nông lâm nghiệp) tại nút giao đường cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ với đường tỉnh 573B quy mô 205,7 ha.

- Đến năm 2050:

+ Hoàn thành các định hướng quy hoạch về công nghiệp, tiếp tục khai thác ngành công nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường;

+ Tập trung phát triển công nghiệp trong đó ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của huyện như: công nghiệp chế biến gỗ rừng trồng, nhà máy dăm gỗ,

chế biến cao su tại các khu vực Vĩnh Cháp, Vĩnh Sơn, Bến Quan, Vĩnh Hà... hình thành các nhà máy thu mua và chế biến nông sản tạo điều kiện ổn định đầu ra cho người dân làm nông nghiệp trên địa bàn.

2.2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch

a) Thương mại dịch vụ:

Đẩy mạnh việc liên kết, kết nối thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm có thế mạnh của địa phương. Tiếp tục củng cố thị trường hiện có, mở rộng thị trường các tỉnh thành khác trong nước. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực đảm bảo các điều kiện để xuất khẩu, du nhập thêm các ngành nghề mới. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu đối với các sản phẩm có lợi thế của huyện.

Trong giai đoạn 2021-2025, quy hoạch mới 04 chợ hạng III là chợ Tùng Luật, chợ Thái Lai, chợ TT xã Vĩnh Tú, chợ TT xã Vĩnh Long tại các xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thái, Vĩnh Tú và Vĩnh Long. Để nhằm đẩy mạnh phát triển đô thị, thương mại dịch vụ cao cho đô thị và các vùng khác trên địa bàn huyện, dự kiến đề xuất các dự án đầu tư tại thị trấn Hồ Xá: Khu đô thị mới khóm 5; Siêu thị tổng hợp; Chợ Hồ Xá 3.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chợ đầu mối, chợ nông thôn; xây dựng các điểm trưng bày, bán các sản phẩm địa phương tại các điểm du lịch như địa đạo Vĩnh Mốc, di tích Đồi bờ Hiền Lương, Cửa Tùng, Mũi Trèo, Vĩnh Thái...vv. Hỗ trợ các thủ tục pháp lý về đất đai, hành chính để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan.

*** Phát triển mạng lưới chợ:**

- Đảm bảo tỷ lệ hàng hóa lưu thông qua chợ chiếm 45-50% tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ trong giai đoạn 2022 - 2025; Tiến hành xây dựng mới 05 chợ (trong đó Chợ Hồ Xá III xây dựng tại vị trí mới, chợ Vĩnh Giang kêu gọi vốn Xã hội hóa; Vĩnh Long, Chợ, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê sử dụng nguồn vốn TW, tỉnh; cải tạo, nâng cấp 11 chợ, giữ nguyên 09 chợ; Số lượng chợ trên địa bàn toàn huyện đến năm 2025 sẽ có 25 chợ; trong đó 01 chợ hạng I, 01 chợ hạng II, 23 chợ hạng III.

*** Phát triển mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu**

Thu hút đầu tư xây dựng mới 09 cửa hàng, cải tạo nâng cấp 15 cửa hàng, giữ nguyên 03 cửa hàng mới được đầu tư xây dựng. Như vậy đến năm 2025 toàn huyện có khoảng 29 cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

*** Phát triển hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, salon ô tô và trung tâm bán buôn các mặt hàng nông lâm sản bao gồm kho bãi để hàng hóa:**

- Thu hút đầu tư 01 Trung tâm thương mại, 01 đến 02 Salon ô tô tại thị trấn Hồ Xá; 03

siêu thị kinh doanh tổng hợp hạng III trở lên tại thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan và hệ thống các mini market..

- Thu hút đầu tư 01 trung tâm bán buôn, kho bãi hàng hóa ở KCN Tây Bắc Hồ Xá.

- Định hướng phát triển thương mại dịch vụ phía Bắc xã Vĩnh Giang 22ha; vị trí nút giao đường tránh đô thị Hồ Xá và Quốc lộ 9D 31ha; vị trí nút giao đường tránh đô thị Hồ Xá và đường 573B kéo dài 123,1ha.

- Phát triển mới khu dịch vụ Logistics ở đô thị Bến Quan 40 ha.

- Bố trí quỹ đất Khu dịch vụ logistic (khoảng 10ha) tại khu bến Vịnh Mốc.

* Phát triển hệ thống cửa hàng bán buôn, bán lẻ

- Bên cạnh các loại hình thương mại truyền thống và hiện đại đã quy hoạch phát triển ở trên, cần phát triển thêm loại hình thương mại, như: Hệ thống các cửa hàng bán buôn, chuyên doanh, cửa hàng tự chọn, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bách hóa, tạp hóa (Các cửa hàng này có diện tích từ 50 - 100m²), nhằm đáp ứng được nhu cầu quảng bá và mua sắm của người dân trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 05 gian hàng bán các hàng lưu niệm, sản phẩm nông sản địa phương, sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện tại các điểm du lịch phát triển: Bãi tắm Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Cầu Hiền Lương, Địa đạo Vịnh Mốc, thị trấn Hồ Xá...

b) Du lịch:

Tổ chức, sắp xếp không gian phát triển hoạt động du lịch của huyện đảm bảo phù hợp, đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách và lợi ích của cộng đồng; góp phần hoàn thiện, phát triển hạ tầng du lịch trên địa bàn huyện. Tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch, xây dựng các sản phẩm du lịch trên địa bàn huyện, ưu tiên cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương như: tắm biển, du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng, dã ngoại... Chủ động phối hợp, kêu gọi các nhà đầu tư hoàn thành các dự án du lịch đã được cấp phép như: Khu du lịch Mũi Trèo - Rú Bàu tại xã Kim Thạch; Khu đô thị sinh thái biển AE Resort - Cửa Tùng; Khu du lịch Eden Charm tại Vĩnh Thái; đồ án Khu du lịch thương mại và nghỉ dưỡng cao cấp Nữ hoàng bãi dài Cửa Tùng 2...



Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch như: hạ tầng giao thông kết nối các điểm du lịch, điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt, bưu chính viễn thông đến các điểm dự kiến khai thác phát triển du lịch trên địa bàn. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống nhà hàng, khách sạn, trạm dừng chân, nghỉ dưỡng, loại hình lưu trú homestay, trung tâm vui chơi giải trí, các dịch vụ du lịch khác nhằm phục vụ khách du lịch. Phối hợp tổ chức Tuần lễ văn hóa du lịch, tổ chức hội thảo, triển lãm, hội chợ thương mại giới thiệu các sản phẩm đặc thù của địa phương

- Đến năm 2030: Cơ bản thực hiện quy hoạch tất cả các điểm dự kiến phát triển du lịch để chuẩn bị cho giai đoạn đầu tư xây dựng. Các điểm du lịch đã được phê duyệt quy hoạch cần tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác theo định hướng đã đề ra, các điểm dự kiến phát triển du lịch có tiềm năng và thuận lợi lớn sẽ được đầu tư xây dựng bước đầu trong giai đoạn này.

- Đến năm 2040: Trên cơ sở các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, thực hiện đầu tư theo từng giai đoạn trên sơ đồ tình hình phát triển của ngành du lịch. Đến năm 2040, cơ bản hoàn thành cơ sở hạ tầng du lịch tại một số khu điểm du lịch trọng điểm như: Khu di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Địa đạo Vịnh Mốc, Bãi tắm Cửa Tùng, bãi tắm Vĩnh Thái, Bàu Thủy Ú, Làng văn hóa du lịch cộng đồng sinh thái Tùng Luật.

- Định hướng đến năm 2050: Cơ bản hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch cho toàn huyện, tiếp tục khai thác du lịch theo hướng thân thiện với môi trường, bền vững.

*** Các chương trình, kế hoạch, sản phẩm du lịch trọng tâm:**

- Định hướng ngành du lịch huyện sẽ trở thành biểu tượng về du lịch, điểm đến nổi bật của tỉnh và của vùng Bắc Trung Bộ, kết nối, liên kết du lịch “Con đường Di sản miền Trung”, “Đường Hồ Chí Minh huyền thoại”.

- Phát triển ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn trong phát triển kinh tế xã hội của huyện, góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

- Nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có, xây dựng các sản phẩm du lịch mới, độc đáo và có tính cạnh tranh cao. Phát triển các sản phẩm du lịch bổ trợ nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tăng ngày lưu trú của khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển du lịch biển trên địa bàn huyện trở thành điểm trung tâm du lịch biển cao cấp hàng đầu của tỉnh.

- Đối với du lịch tâm linh và di tích lịch sử sẽ trở thành điểm du lịch quan trọng tạo dựng thương hiệu du lịch “Ký ức chiến tranh - Khát vọng hòa bình”.

- Ưu tiên phát triển các thế mạnh, lợi thế về các di tích liên quan đến du lịch DMZ, tài nguyên biển Cửa Tùng, di tích Địa đạo Vịnh Mốc (di tích có tiềm năng thành di sản thế

giới được UNESCO công nhận). Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, hình thành thương hiệu du lịch có khả năng cạnh tranh cao gắn với sản phẩm du lịch DMZ, du lịch biển cao cấp Cửa Tùng, Vĩnh Thái. Các sản phẩm du lịch chính:

+ Du lịch nghỉ dưỡng biển tại Cửa Tùng, Vĩnh Thái. Thu hút nhà đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất như lưu trú, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, sân golf,...

+ Du lịch về nguồn gắn với tour du lịch DMZ: Chú trọng kết nối các điểm đến một cách liên hoàn, mỗi điểm di tích là một trải nghiệm riêng biệt. Đầu tư hạ tầng, các dịch vụ, phát triển nhân lực trong việc phát huy giá trị di tích.

+ Du lịch sinh thái gắn với rừng nguyên sinh Rú Lịnh, Rú Đưng kết hợp tham quan trang trại tổng hợp, rừng chuyên canh; hồ Bảo Đài, Bàu Thủy Ú, Bàu Trạng, đập hồ La Ngà.

+ Du lịch trải nghiệm, tham quan, tắm biển gắn với Mũi Trèo, Vịnh Mốc, Mũi Si...

+ Du lịch thể thao, vui chơi giải trí.

+ Du lịch MICE.

+ Du lịch cộng đồng: bảo tồn, khai thác các giá trị truyền thống văn hóa, sản phẩm đặc trưng của người dân tộc Bru-Vân Kiều tại các xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà; Du lịch cộng đồng gắn với các di tích lịch sử và văn hóa làng xã tại Vịnh Mốc, Tùng Luật - Vĩnh Giang...

- Thuởng thức ẩm thực địa phương, các bài dân ca nổi tiếng, đặc biệt là nghệ thuật chèo cạn với các điệu hò mái nhì, hò mái đẩy, hò mái xấp, hò đưa linh làng Tùng Luật, mua sắm sản vật địa phương.

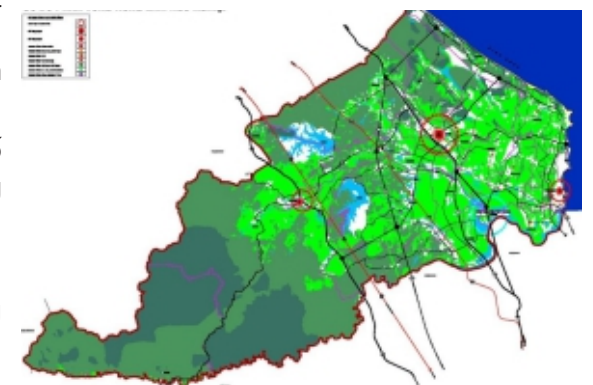
- Xây dựng lịch sự kiện, lễ hội,... trải dài đồng đều các tháng trong năm nhằm duy trì phát triển các di sản văn hóa phi vật thể, đồng thời tạo các sản phẩm du lịch văn hóa phục vụ khách du lịch quanh năm

- Khôi phục và phát huy một số nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch

+ Nghề đan lát tại xã Trung Nam;

+ Xây dựng và định hình thương hiệu ẩm thực bánh lọc Vĩnh Linh;

+ Nghề làm bánh ứt tại thôn Hiền



Bản đồ quy hoạch phát triển nông nghiệp huyện Vĩnh Linh

Lương, xã Hiền Thành;

+ Nghề làm bánh đúc rau câu tại TT Cửa Tùng và một số nghề khác...

2.3. Lĩnh vực nông nghiệp

a) Đối với trồng trọt :

- *Phương thức canh tác*: Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm và tận dụng quỹ đất hợp lý.

- *Quy hoạch tích tụ ruộng đất*: Tiếp tục khuyến khích tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật; thống nhất về định hướng thị trường, đầu ra, phương thức canh tác; liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn. Chuyển đổi một số diện tích cao su già cỗi, bị bão làm gãy đổ sang trồng các loại cây khác có giá trị, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ở từng vùng.

- *Công trình thủy lợi*: Tiếp tục đầu tư các công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, nâng cao năng lực tưới tiêu chủ động cho các loại cây trồng, trước hết cho lúa, nuôi trồng thủy sản và các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý thủy lợi có hiệu quả, nâng hiệu suất sử dụng các công trình thủy lợi lên trên 80%.

- *Sản xuất lúa*: Phát triển ổn định diện tích cây lúa trên địa bàn huyện, đổi mới tổ chức sản xuất, xây dựng các vùng sản xuất lúa chất lượng tập trung, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản sản xuất lúa, đảm bảo nâng cao giá trị gia tăng, thu nhập cho nông dân. Diện tích gieo trồng lúa của huyện đến năm 2030 là 6.800 - 7.000 ha. Trong đó lúa chất lượng cao chiếm tỷ lệ gần 90% diện tích trồng lúa. Phát triển cây lúa tập trung, cánh đồng lớn với quy mô diện tích 3.300 ha đất trồng lúa. Quy hoạch vùng sản xuất lúa hữu cơ, canh tác tự nhiên với diện tích 300 ha vào năm 2025 và 600 ha năm 2030.

Quy hoạch vùng sản xuất lúa năng suất cao ở tất cả các xã trên địa bàn tại các vùng đất 2 vụ lúa, trong đó trọng điểm là các xã tại các xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Lâm, Vĩnh Long... với đất đai là đất phù sa màu mỡ địa hình bằng phẳng, tưới tiêu chủ động.

- *Cây ăn quả*: Phát triển trồng các loại cây ăn quả phù hợp với điều kiện tự nhiên, đất đai của từng khu vực, với các loại cây chủ yếu: Cam, thanh long, bưởi da xanh, ổi, bơ... Quy hoạch phát triển diện tích cây ăn quả tập trung ở các xã có điều kiện thuận lợi về đất đai, giao thông và gần thị trường tiêu thụ. Đến năm 2030 vùng chuyên canh cây ăn quả 500 ha: Vùng phía Tây 350 ha, vùng phía Đông (đất đỏ) 150 ha; Phát triển trồng cây dược liệu với diện tích 200-300 ha.

- *Cây Hồ tiêu*: Đến năm 2030 hoàn thành quy hoạch vùng thâm canh cao diện tích

500 ha cây Hồ tiêu ở các vùng đất đỏ bazan phía Đông của huyện; sản xuất hồ tiêu công nghệ cao khoảng 300 ha. Phát triển theo hướng hữu cơ diện tích trên 200 ha; Tổng diện tích hồ tiêu khoảng 1.350-1.400 ha.

- *Cây hàng năm tập trung khác*: Cây dưa đỏ: Quy hoạch vùng sản xuất dưa đỏ ở vùng đất cát xã Vĩnh Tú đến năm 2030 với diện tích 120 ha, trong đó 40 ha sản xuất theo hướng hữu cơ; Cây dưa lưới: Quy hoạch vùng sản xuất dưa lưới ứng dụng công nghệ cao thuộc địa phận xã Kim Thạch, đến năm 2030 với diện tích 1ha; Cây Ném (hành tằm): Quy hoạch vùng sản xuất ném đến năm 2030 với diện tích 500 ha, trong đó 200 ha sản xuất theo hướng hữu cơ; Cây môn: Quy hoạch vùng sản xuất môn đặc sản đến năm 2030 với diện tích 1.000 ha, trong đó 400 ha sản xuất theo hướng hữu cơ.

- *Cây công nghiệp*: Cây cao su: Ổn định và quy hoạch vùng thâm canh cao diện tích 6.500 ha ở các xã vùng phía Tây của huyện. Từng bước chuyển các diện tích cây cao su ở vùng phía Đông (trên đất baza) sang trồng các loại cây ăn quả, cây màu đặc sản, cây hồ tiêu và một số cây dược liệu.

b) Đối với chăn nuôi :

- *Đẩy mạnh khôi phục phát triển đàn lợn*, chú trọng chương trình cải tạo đàn bò, khuyến khích mở rộng việc chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại, gia trại theo hướng hữu cơ, tạo sản phẩm an toàn phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

- Thực hiện mục tiêu tăng số lượng đi đôi với việc nâng cao chất lượng đàn vật nuôi. Khuyến khích và mở rộng việc chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo quy mô trang, gia trại, chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo sản phẩm an toàn phục vụ cho người tiêu dùng. Kêu gọi các nguồn vốn đầu tư để phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung xa khu dân cư, cơ sở giết mổ gia súc tập trung.

c) Đối với thủy sản :

- Huy động nguồn vốn trong dân và các nguồn khác để nâng cấp tàu thuyền, tăng thêm ngư lưới cụ nhằm khai thác, đánh bắt có hiệu quả cao hơn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nâng cấp các nhà máy chế biến thủy hải sản; phát triển các loại sản phẩm được chế biến từ thủy sản để phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu. Nâng cao năng suất trên đơn vị diện tích nuôi trồng. Duy trì và phát triển diện tích nuôi cá tập trung. Nhân rộng nuôi tôm sú, tôm thẻ theo mô hình nuôi công nghệ cao, nuôi tôm 2,3 giai đoạn sử dụng chế phẩm sinh học; nuôi tôm trong nhà lưới, nhà kính. Áp dụng quy tắc “thực hành nuôi tốt GAP/CoC” trong nuôi trồng thủy sản. Tăng cường công tác phòng dịch và xử lý nhanh chóng khi có dịch bệnh xảy ra.



- **Nuôi trồng thủy sản:** Phấn đấu diện tích nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 là 1.020-1.050 ha, đến năm 2050 là 1.050-1.080 ha. Sản lượng nuôi trồng đến năm 2030 ước đạt 4.600-4.800 tấn và đến năm 2050 ước đạt 5.700-5.900 tấn. Trong đó:

+ Phát triển nuôi mặt nước lớn trên lòng hồ: Bảo Đài, Dục Đức, Khe Đá, Rú Lịnh,... theo phương thức thả giống và khai thác. Diện tích nuôi đến năm 2030 khoảng 60 ha, đến năm 2050 khoảng 100 ha. Sản lượng dự kiến đến năm 2030 ước đạt 10-20 tấn và đến năm 2050 ước đạt 25-30 tấn.

+ Phát triển nuôi lồng bè trên sông, hồ: sông Bến Hải, hồ La Ngà, hồ Bảo Đài,... số lượng lồng nuôi đến năm 2030 là 30 lồng sản lượng dự kiến 40-45 tấn, đến năm 2050 là 50 lồng sản lượng dự kiến 90-100 tấn.

+ “Nhân rộng triển khai các mô hình nuôi cá ao hồ nhỏ....phần đầu giữ ổn định diện tích khoảng 550-600 ha (trong đó nuôi cá truyền thống 480- 500 ha, nuôi các đối tượng chủ lực 60-80 ha và nuôi thủy sản đặc sản 10-20 ha)” và điều chỉnh ước tính sản lượng cho phù hợp. Sản lượng đến năm 2030 ước đạt 900-1.100 tấn, đến năm 2050 ước đạt 1.200-1.400 tấn.

+ Hình thành vùng nuôi mặn lợ tập trung... Phấn đấu đến năm 2030 diện tích nuôi mặn lợ đạt 450-470 ha (nuôi tôm 430-440 ha và nuôi thủy sản đặc sản 20-30 ha) và điều chỉnh ước tính sản lượng cho phù hợp. Sản lượng nuôi mặn lợ đến năm 2030 ước đạt 3.600-3.700 tấn và đến năm 2050 ước đạt 4.000-5.000 tấn.

- **Khai thác thủy sản:** Hạn chế và giảm dần đội tàu có công suất nhỏ. Đến năm 2030 số lượng tàu thuyền trên địa bàn huyện là 460 chiếc với tổng công suất là 40.112 CV (tàu có chiều dài dưới 6 m là 230 chiếc, có chiều dài từ 6 đến dưới 12 m là 140 chiếc và tàu có chiều dài trên 12 m là 90 chiếc). Đến năm 2050 số lượng tàu thuyền trên địa bàn huyện là 415 chiếc với tổng công suất là 50.348 CV (tàu có chiều dài dưới 6 m là 190 chiếc, có chiều dài từ 6 đến dưới 12 m là 130 chiếc và tàu có chiều dài trên 12 m là 95 chiếc). Sản lượng khai thác thủy sản đến năm 2030 dự báo khoảng 3.700 tấn và đến năm 2050 là 3.900 tấn.

- **Hạ tầng hỗ trợ thủy sản:** Phát triển cảng cá Cửa Tùng đạt tiêu chí cảng cá loại II vào năm 2030 có khả năng tiếp nhận 80 lượt tàu với cỡ tàu có chiều dài tàu lớn nhất đến 30m với lượng thủy sản qua cảng 15.000 tấn/năm; Đầu tư thành lập khu dịch vụ hậu cần nghề cá tại Cửa Tùng là nơi tiếp nhận sản phẩm từ nghề biển và cung ứng nguyên liệu cho các tàu thuyền các tỉnh bạn; Xây dựng Âu Mũi Lay tại xã Kim Thạch có khả năng tiếp nhận 600 tàu với cỡ tàu có chiều dài lớn nhất đến 24m.

d) Đối với lâm nghiệp:

Phát triển mạnh việc trồng mới rừng và phục hồi tái sinh rừng đầu nguồn; khai thác

bền vững rừng sản xuất. Chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn và chuyển hóa rừng từ gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn, phát triển rừng có chứng chỉ FSC để từng bước nâng cao giá trị của rừng, gắn bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững.

Đến năm 2030 chuyển 3.660,2 ha từ đất chưa có rừng là đất khác trong lâm nghiệp sang đất ngoài lâm nghiệp, diện tích đất lâm nghiệp và rừng huyện Vĩnh Linh còn 34.332,5 ha. Trong đó giảm đất khác chưa có rừng phòng hộ là 803,0 ha, chưa có rừng sản xuất là 2.487,5 ha, đất có rừng ngoài 3 loại rừng là 1.935,8 ha.

Quy hoạch diện tích đất lâm nghiệp huyện Vĩnh Linh năm 2030:

Loại đất, loại rừng	Tổng cộng	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất	Ngoài 3 loại rừng
Tổng diện tích tự nhiên	61.998,60				
I. Rừng và đất quy hoạch LN	34.332,50	97,84	13.003,48	20.141,31	1.089,9
1. Rừng tự nhiên	13.173,08	97,84	11.841,9	1.233,34	0,0
2. Rừng trồng	20.009,03	0,00	800,07	18.119,09	1.089,9
(trong đó cây Cao su trồng trên đất lâm nghiệp)					
3. Đất trống chưa có rừng QHLN	1.015,40	0,00	315,22	700,18	0,0
4. Đất khác trong QHLN	134,99	0,0	46,3	88,70	0,0
II. Các loại đất khác ngoài QHLN	27.666,10				

e) Phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao:

- Phát triển cây hồ tiêu công nghệ cao đến năm 2030 tại các xã vùng đất đỏ bazan và vùng gò đồi với diện tích 300 ha,

- Phát triển chăn nuôi gia cầm công nghệ cao tại các xã Vĩnh Hòa, Trung Nam, Kim Thạch, Hồ Xá, Vĩnh Cháp, Vĩnh Sơn, Vĩnh Long, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tú giai đoạn năm 2026 - 2030 đạt 120 - 150 nghìn con; chăn nuôi lợn tại các xã Vĩnh Tú, Vĩnh Cháp, Vĩnh Hà và Vĩnh Khê, chăn nuôi bò Vĩnh Tú, Vĩnh Long, Trung Nam, Vĩnh Thủy....



THÔNG TIN VỀ ĐẦU TƯ

1. NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC TẬP TRUNG THU HÚT ĐẦU TƯ

Một số ngành nghề, lĩnh vực chủ yếu khuyến khích đầu tư vào địa bàn huyện

- Công nghiệp chế biến lâm sản và chế biến mủ cao su;
- Công nghiệp Cơ khí sản xuất kim loại, điện tử;
- Công nghiệp Sản xuất VLXD (sản xuất cấu kiện vật liệu xây dựng, vật liệu mới, vật liệu công nghệ cao); Các ngành công nghiệp phục vụ phục vụ các Khu kinh tế, Khu công nghiệp; các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường...;
- Công nghiệp chế biến thủy hải sản truyền thống, chế biến nông sản;
- Công nghiệp khai thác khoáng sản;
- Công nghiệp Dệt may - Giày da;
- Công nghiệp Chế biến gỗ (chế biến đồ gỗ gia dụng, mỹ nghệ; chế biến sâu gỗ rừng trồng);
- Duy trì phát triển các ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn.

2. NHU CẦU ĐẦU TƯ VỀ THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH

2.1. Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch

Tài nguyên khoáng sản huyện Vĩnh Linh phục vụ cho phát triển công nghiệp không nhiều, chủ yếu là titan, Nguồn sản phẩm cho công nghiệp chế biến hàng năm tương đối dồi dào: cao su, hạt tiêu, lạc, sắn, thịt hơi, thủy hải sản... Đây là nguồn cung cấp nguyên liệu rất có ý nghĩa trong việc phát triển công nghiệp.

Từ nhu cầu và khả năng phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp, dự kiến đất đai để phát triển cho khu cụm công nghiệp: Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá: (Khu A quy mô 200,9ha, Khu B quy mô 136,9ha); Cụm công nghiệp Tây Vĩnh Linh (Cụm A) thuộc xã Vĩnh Hà quy mô 75ha; Cụm công nghiệp Tây Vĩnh Linh (Cụm B) thuộc xã Vĩnh Sơn quy mô 30ha; Hỗn hợp (công nghiệp, thương mại dịch vụ, Logistics, dân cư) thị trấn Bến Quan quy mô 107ha; Hỗn hợp (công nghiệp, thương mại dịch vụ, dân cư) Tây Bắc xã Vĩnh Sơn quy mô 176ha; Hỗn hợp (công nghiệp, thương mại dịch vụ, dân cư).

2.2. Về đô thị

2.2.1. Mục tiêu phát triển đô thị

Toàn huyện gồm có 03 thị trấn với tổng diện tích là 2.204,95 ha, chiếm 3,55% diện tích tự nhiên toàn huyện. Tổng dân số toàn huyện năm 2022 là 88.474 người, trong đó

dân số đô thị là 25.846 người.

+ Thị trấn Hồ Xá (huyện lỵ) được thành lập vào năm 1986, có tổng dân số năm 2022 đạt 13.204 người chiếm 14,9% dân số toàn huyện. Diện tích đất tự nhiên 736,8ha, là đô thị phát triển kinh tế tổng hợp vùng phía Bắc tỉnh Quảng Trị, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ, cách thị xã Quảng Trị 45 km, cách bãi biển Cửa Tùng 6 km. Thị trấn Hồ Xá có tuyến Quốc lộ 1 đi qua là hành lang kinh tế Bắc - Nam quan trọng nhất cả nước.

+ Thị trấn Bến Quan được thành lập vào năm 1994, có tổng dân số trung bình thị trấn năm 2022 đạt 4.090 người. Theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 đã được xác định thị trấn Bến Quan là trung tâm phát triển kinh tế xã hội của vùng phía Tây huyện Vĩnh Linh với diện tích 420,9ha. Thị trấn Bến Quan cách thị trấn Hồ Xá 15km về phía Tây, thị trấn có 2 đường QL15(đường HCM) và đường ĐT7 đi qua là lợi thế cho việc kết nối với các khu vực.

+ Thị trấn Cửa Tùng được thành lập vào tháng 8/2009. Theo nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nhập toàn bộ khoảng 556ha diện tích tự nhiên và 2.294 người của xã Vĩnh Tân vào thị trấn Cửa Tùng. Sau khi nhập, quy mô dân số thị trấn Cửa Tùng năm 2022 là 8.552 người, diện tích 1.047,3ha. Với vị trí giáp các xã Hiền Thành, Kim Thạch, Vĩnh Giang, huyện Gio Linh và biển Đông, Cửa Tùng có động lực phát triển kinh tế biển và tài nguyên thiên nhiên biển, đồng thời có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng. Dân cư tập trung phát triển dọc trên tuyến đường chính ven biển ĐT9.

2.2.2 Mục tiêu cụ thể đến 2030

Phát triển đô thị Hồ Xá với tính chất là đô thị phát triển kinh tế tổng hợp vùng phía Bắc tỉnh, là thị trấn huyện lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của huyện Vĩnh Linh. Mở rộng quy mô thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035, định hướng đến năm 2040 với quy mô 2.030,45ha. định hướng quy hoạch mở rộng thị trấn Hồ Xá về phía Tây - Bắc của thị trấn thuộc các xã Vĩnh Long, Vĩnh Chải, Vĩnh Tú, với diện tích khoảng 1.293,66ha (trong đó, diện tích Khu công nghiệp Tây - Bắc Hồ Xá là 214,77ha). Với vị trí cửa ngõ phía Bắc của tỉnh, trên cơ sở ranh giới hành chính của thị trấn, mở rộng không gian đô thị về các xã lân cận một cách hợp lý, đảm bảo tính kết nối, mục tiêu đưa Hồ Xá trở thành đô thị loại IV. Mặt khác phát triển Khu du lịch sinh thái, thương mại, dịch vụ Bàu Đưng.

Đối với Đô thị ven biển Cửa Tùng, sau sáp nhập với xã Vĩnh Tân đã nâng diện tích lên 17,383 km². Để phát triển thị trấn Cửa Tùng thành đô thị du lịch- dịch vụ, quy hoạch và xây dựng hạ tầng các điểm dân cư của đơn vị hành chính mới tại khu phố Hòa Lý Hải,

Bắc Bàn... Mở rộng và chỉnh trang đô thị trong khu vực trung tâm thị trấn, các thiết chế văn hóa, xây dựng trục cảnh quan ven biển. Đầu tư cơ sở hạ tầng bãi tắm Cửa Tùng; Phát huy hiệu quả “tam giác du lịch” Cửa Tùng- Cửa Việt- đảo Cồn Cỏ. Đưa Đô thị Cửa Tùng đảm bảo các tiêu chí đô thị loại V theo định hướng du lịch biển.

Đô thị miền núi Bến Quan có đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đi qua đã tạo ra lợi thế lớn phục vụ phát triển toàn diện các mặt cho địa phương. Khu trung tâm hành chính-thương mại, dịch vụ bố trí 2 bên đường làm điểm nhấn chính của thị trấn. Phát triển thị trấn Bến Quan theo hướng đô thị kinh tế tổng hợp, tăng cường khai thác lợi thế về giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh để thúc đẩy lĩnh vực dịch vụ tại địa bàn. Hình thành khu du lịch sinh thái ở các điểm tiềm năng như hồ Trúc Lếch, hồ Khu phố 2. Phát triển không gian đô thị dọc 2 bên trục đường Hồ Chí Minh. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ để Bến Quan đảm bảo các tiêu chí đô thị loại V.

2.2.3. Tầm nhìn đến năm 2040

Đô thị Hồ Xá: là đô thị huyện lỵ của huyện Vĩnh Linh, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện. Định hướng đến năm 2040 là đô thị loại IV với dân số khoảng 32.400 người.

Đô thị Bến Quan: là đô thị kinh tế tổng hợp kết hợp phát triển du lịch sinh thái. Định hướng đến năm 2040 là đô thị loại V với dân số khoảng 8.700 người

Đô thị Cửa Tùng: là đô thị có chức năng là trung tâm du lịch dịch vụ ven biển phía Đông Bắc huyện Vĩnh Linh, tập trung phát triển đất thương mại, dịch vụ và các sản phẩm làng nghề ven biển là động lực phát triển kinh tế vùng. Định hướng đến năm 2040 là đô thị loại V với dân số khoảng 21.600 người.

3. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN

(Nghị quyết số 56/2023/NQ-HDND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

3.1. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án (Điều 5)

3.1.1. Điều kiện áp dụng:

Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án đề xuất hỗ trợ là hạng mục chưa được Nhà nước đầu tư.

3.1.2. Mức hỗ trợ:

a) Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng;

b) Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

3.1.3. Thời điểm hỗ trợ:

+ Sau khi các hạng mục chính của dự án hoàn thành và được nghiệm thu, đi vào hoạt động.

+ Riêng đối với dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, khi hạng mục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân vốn 100% mức vốn hỗ trợ.

3.2. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực (Điều 6)

3.2.1. Điều kiện áp dụng:

a) Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại;

b) Có hợp đồng lao động và tham gia BHXH, khi có đủ điều kiện sau:

- Người lao động có tên trong danh sách đóng BHXH bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ;

- Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ BHXH cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan BHXH).

c) Dự án đầu tư sử dụng từ 20 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 10 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số;

d) Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

3.2.2. Mức hỗ trợ:

Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

a) Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động;

b) Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 7.000.000 đồng/01 lao động;

c) Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

3.2.3. Thời gian hỗ trợ:

Trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

3.3. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước (Điều 7)

3.3.1. Điều kiện áp dụng:

- a) Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- b) Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan;
- c) Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

3.3.2. Mức hỗ trợ:

- a) Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng/cơ sở;
- b) Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng/m² nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng/cơ sở.

3.4. Hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, cung cấp thông tin, tư vấn pháp lý (Điều 8)

3.4.1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

- a) Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị;
- b) Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

3.4.2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

- a) Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- b) Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu;

- c) Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

4. Thông tin về khu công nghiệp, cụm công nghiệp

4.1. Khu Công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá.

- 4.1.1. Vị trí: Huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.
- 4.1.2. Quy mô: Tổng diện tích đất quy hoạch: 339,36ha
+ Khu A: 200,95ha (Đất KCN: 160,77ha, đất khu nhà ở CN: 40,18ha)
+ Khu B: 134ha (Đất KCN: 128,12ha, đất khu nhà ở CN: 10,29ha)



4.1.3. Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Khu A:

STT	Danh mục đất đai	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Khu Công nghiệp	160,77	100
1	Đất xây dựng nhà máy	118,58	73,76
2	Đất trung tâm điều hành, dịch vụ	1,37	0,85
3	Đất đầu mối HTKT	3,87	2,41
4	Đất cây xanh mặt nước	18,06	11,23
5	Đất giao thông, bến bãi	18,89	11,75
II	Khu nhà ở công nhân	40,18	
	Cộng khu A (I+II)	200,95	

- Khu B:

STT	Danh mục đất đai	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Khu Công nghiệp	128,12	100
1	Đất xây dựng nhà máy	90,687	70,78
2	Đất trung tâm điều hành, dịch vụ	1,912	1,49
3	Đất đầu mối HTKT	3,04	2,37
4	Đất cây xanh mặt nước	16,13	12,59
5	Đất giao thông, bến bãi	12,951	10,11
II	Khu nhà ở công nhân	10,29	
	Cộng khu B (I+II)	138,41	

4.1.4. Ngành nghề thu hút đầu tư:

- + Ngành dệt may, dày da
- + Cơ khí sửa chữa lắp ráp điện tử
- + Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, đồ gia dụng
- + Thủ công mỹ nghệ và các ngành nghề truyền thống
- + Công nghiệp chế biến nông, lâm sản
- + Công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản
- + Công nghiệp VLXD
- + Kho trung chuyển
- + Các ngành dịch vụ công nghiệp và CN khác phù hợp.

4.1.5. Tình hình thu hút đầu tư:

- Diện tích lấp đầy: 37,46 ha; Diện tích còn lại kêu gọi đầu tư: 251,43 ha
- Số lượng dự án đầu tư: 09 dự án, tổng vốn đầu tư: 1.916 tỷ đồng.

Trong đó: Công ty Cp Quang Anh Quảng Trị, được UBND tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá với diện tích 214,77ha, tổng mức đầu tư là 925 tỷ đồng.

4.2. Cụm công nghiệp Cửa Tùng:

4.2.1. Vị trí: Thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh

4.2.2. Quy mô: diện tích 9ha, đã thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 với diện tích 2,5 ha.

4.2.3. Chỉ tiêu sử dụng đất

STT	Danh mục đất đai	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất cụm công nghiệp – Làng nghề	2,50000	100,00
1	Đất xây dựng Nhà máy + Xưởng đóng tàu	1,11660	47,47
2	Đất trung tâm điều hành, dịch vụ	0,0244	0,98
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	0,19650	7,86
4	Đất cây xanh	0,45562	18,22
5	Đất giao thông	0,63688	25,48
II	Diện tích ngoài cụm công nghiệp		
6	Di tích bến đò Tùng Luật	0,15430	
7	Đất cây xanh dự kiến	0,12150	

4.2.4. Ngành nghề thu hút đầu tư:

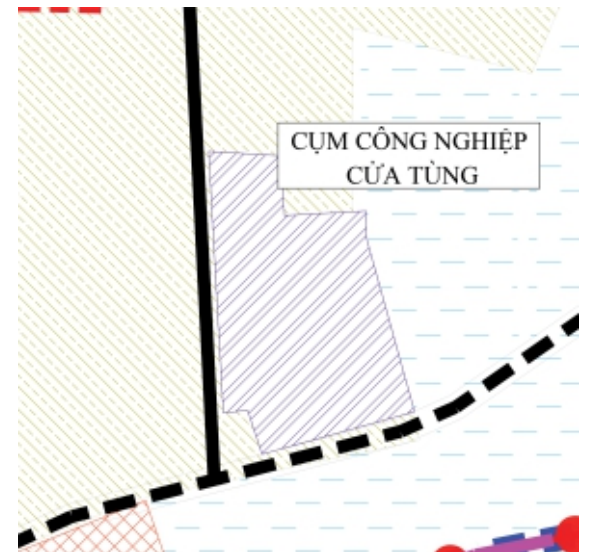
- Ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp sạch
- Sửa chữa tàu thuyền, chế biến thủy sản...

4.2.5. Tình hình thu hút đầu tư:

Đã có 04 doanh nghiệp được cho thuê đất để đầu tư 05 nhà máy với tổng diện tích thuê đất là 11.263 m² đạt tỷ lệ 100%.

Bao gồm các nhà máy: Nhà máy may xuất khẩu Quang Minh Vĩnh Linh (diện tích 2.942m², 50-80 lao động); Nhà máy may xuất khẩu (giai đoạn 2) của Công ty TNHH MTV Đầu tư Quang Minh Vĩnh Linh (diện tích 3.900m², công suất 270.000 sản phẩm/năm, dự kiến giải quyết việc làm 250 lao động, tổng vốn đầu tư 6,5 tỷ đồng); Nhà máy sản xuất cửa nhựa lõi thép và sản xuất đồ gia dụng thủ công mỹ nghệ từ plastic (diện tích 1.825m², tổng vốn đầu tư 4,55 tỷ đồng); Nhà máy cán tôn và gia công sắt, thép xây dựng của Công ty TNHH MTV Tuyển Tuyển (diện tích 1.896m², tổng vốn đầu tư 3,81 tỷ đồng);

Dự án đã cấp chủ trương đầu tư: Nhà máy sản xuất áo mưa Thống Thanh của Công



ty TNHH Thống Thanh, diện tích 700m², công suất 100.000 bộ áo mưa/năm, dự kiến tạo việc làm cho khoảng 40 lao động, tổng vốn đầu tư 2,673 tỷ đồng.

4.3. Cụm công nghiệp vùng Đông huyện Vĩnh Linh

4.3.1. Vị trí: thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh

4.3.2. Quy mô: diện tích 15,0 ha

CCN Vùng Đông Vĩnh Linh, thuộc khu phố An Du Đông - Khu phố Cát, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh

- Có trong quy hoạch sử dụng đất của huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Hiện nay quy hoạch đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị đã chia diện tích CCN ra làm 2 phần: 7,5ha và 6,7ha.

4.3.3. Ngành nghề thu hút đầu tư:

Công nghiệp chế biến nông, lâm sản, hậu cần thủy, hải sản, chế biến thực phẩm, may mặc, dày da, mộc dân dụng, mỹ nghệ, sản xuất vật liệu xây dựng, cửa kính, cơ khí sửa chữa và phụ trợ khác

4.3.4. Tình hình thu hút đầu tư:

Dự án thu hút đầu tư khai thác hạ tầng CCN.

Hiện nay do dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị chia cụm công nghiệp vùng Đông Vĩnh Linh ra làm 2 phần: 7,5ha và 6,7ha. Dự kiến sẽ tiếp tục thu hút đầu tư sau khi đã hoàn thiện dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây.

4.4. Cụm công nghiệp Phía Tây Vĩnh Linh (cụm A)

4.4.1. Vị trí: Thôn Rào Trường, xã Vĩnh Hà

4.4.2. Quy mô: Diện tích quy hoạch: 75ha

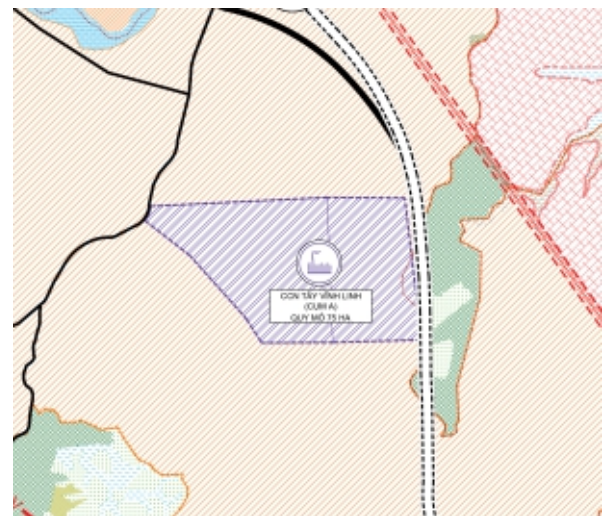
CCN phía Tây Vĩnh Linh A, thuộc thôn Tường Rào, xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh.

- Có trong quy hoạch sử dụng đất của huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh; đã thống nhất giao Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị đầu tư hạ tầng kỹ thuật để thu hút đầu tư nhà máy sản xuất



4.4.3. Ngành nghề thu hút đầu tư:

Công nghiệp cơ khí, chế biến thủy sản, lâm sản, mủ cao su, nông sản, thực phẩm, tinh dầu, thủy sản, sản xuất bún bánh, gạch, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng-gốm sứ, may mặc, công nghiệp hóa chất, khai thác khoáng sản; Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ... Trọng tâm là: Chế biến nông sản, thực phẩm và các sản phẩm công nghiệp từ nguyên liệu cao su, rừng trồng, vật liệu xây dựng-gốm sứ, may mặc...



4.5. Cụm công nghiệp Phía Tây Vĩnh Linh (cụm B)

4.5.1. Vị trí: xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh

4.5.2. Quy mô: Diện tích quy hoạch 30ha

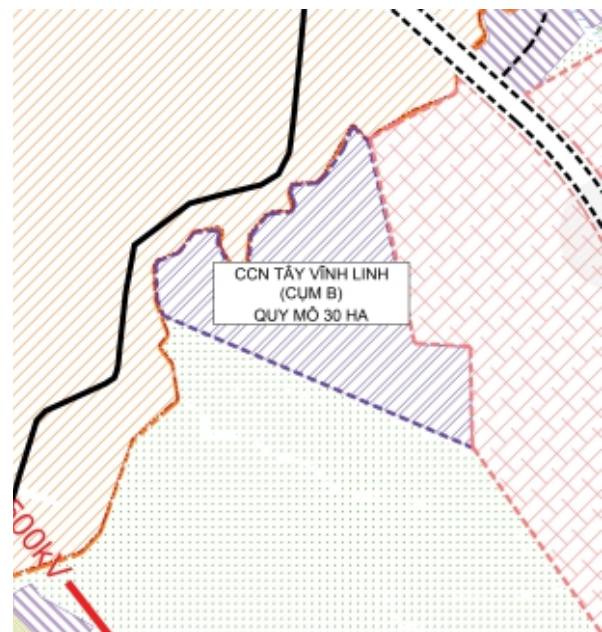
CCN phía Tây Vĩnh Linh B, thuộc thôn Minh Phước, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh.

4.5.3. Ngành nghề thu hút đầu tư:

- Sản xuất ván MDF, HDF

4.5.4. Tình hình thu hút đầu tư

Công ty TNHH MDF Đức Hiền đã có văn bản xị khảo sts đầu tư Dự án thu hút đầu tư khai thác hạ tầng CCN.



DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2025

STT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
I	SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN NÔNG NGHIỆP				
1	Đầu tư trồng cây hàng năm khác	Theo đề án	25	100% vốn nhà đầu tư	Xã Kim Thạch
2	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang trồng cây hàng năm	Theo đề án	30	100% vốn nhà đầu tư	Xã Vĩnh Long
3	Đầu tư trồng cây lâu năm	Theo đề án	25	100% vốn nhà đầu tư	Xã Trung Nam
II	SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN CÔNG NGHIỆP				
1	Nhà máy chế biến lâm sản Vĩnh Linh		120	100% vốn nhà đầu tư	Xã Vĩnh Sơn
2	XD sản xuất vật liệu xây dựng		116	100% vốn nhà đầu tư	Xã Vĩnh Sơn
3	Nhà máy chế biến lâm sản		19,8	ngân sách nhà đầu tư	Xã Vĩnh Long

III	CƠ SỞ HẠ TẦNG				
1	Cụm công nghiệp phía Tây Vĩnh Linh A	75 ha	45	100% vốn nhà đầu tư	Xã Vĩnh Hà
2	Cụm công nghiệp phía Tây Vĩnh Linh B	30 ha	15	100% vốn nhà đầu tư	Xã Vĩnh Sơn
3	Cụm công nghiệp vùng Đông Vĩnh Linh	15 ha	23	100% vốn nhà đầu tư	Cửa Tùng
4	Khu Công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá	214	339,36	100% vốn nhà đầu tư	Thị trấn Hồ Xá
IV	GIÁO DỤC - Y TẾ, TM-DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH				
1	Khu du lịch ven hồ Bảo Đài	115 ha	45	100% vốn nhà đầu tư	Xã Vĩnh Khê
2	Khu du lịch ven đập La Ngà	60 ha	30	100% vốn nhà đầu tư	Xã Vĩnh Thủy
3	Khu du lịch sinh thái Bàu Thủy Ú	211 ha	60	100% vốn nhà đầu tư	Xã Vĩnh Tú
4	Khu du lịch sinh thái Rú Linh	97 ha	80	100% vốn NĐT	Xã Hiền Thành
5	Siêu thị tổng hợp thị trấn Hồ Xá	4,0ha	25	100% vốn nhà đầu tư	TT Hồ Xá
6	Khu đô thị nhóm 5 thị trấn Hồ Xá	7,4ha	200	100% vốn nhà đầu tư	TT Hồ Xá



Ghi chú:

- Về quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

- Ngoài các dự án quan trọng được xác định trong danh mục trên, danh mục các dự án cần thiết khác cho các ngành và địa phương được xác định trong các phương án phát triển chuyên ngành, phương án phát triển huyện và phụ lục Quyết định số 1737/QĐ-TTg kèm theo trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và có thể tiếp tục được bổ sung ở các bước quy hoạch chung đô thị hoặc các đề án chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Địa chỉ: Số 01, đường Huyền Trân Công Chúa, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh

Điện thoại: 0233.3820.375

Người đại diện: Thái Văn Thành - Chủ tịch UBND huyện

Di động: 0914.079.970

Email: thaivanthanh@quangtri.gov.vn

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN VĨNH LINH

Địa chỉ: Số 03, đường Huyền Trân Công Chúa, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh

Người đại diện: Nguyễn Thanh Hải - Trưởng phòng

Điện thoại: 0918.313.135

Email: nguyenthanhhai@quangtri.gov.vn

BAN QLDA, PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP, DU LỊCH BIỂN

Địa chỉ: Số 03, đường Huyền Trân Công chúa, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh

Người đại diện: Võ Văn Trà - Giám đốc

Điện thoại: 0905.838.979

Email: vovantra@quangtri.gov.vn

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 06, Đường Khóa Bảo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện: Nguyễn Đức Tân - Giám đốc

Điện thoại: 0913474868

Email: nguyenductan@quangtri.gov.vn